

THÍCH NHẬT TỪ

Chữ

Hiếu

trong

ĐẠO PHẬT



PHẬT GIÁO VIỆT NAM



T28

NXB HỒNG ĐỨC

CHỮ HIẾU TRONG ĐẠO PHẬT

TỦ SÁCH ĐẠO PHẬT NGÀY NAY

Chủ nhiệm & biên tập: Thích Nhật Từ

Phó chủ nhiệm: Thích Quảng Tâm

Tủ sách Đạo Phật Ngày Nay do Thầy Thích Nhật Từ chủ biên bao gồm các Nghi thức tụng niệm thuần Việt và trên 200 đầu sách nghiên cứu và ứng dụng về Phật học, thuộc loại sách gối đầu giường cần thiết cho mọi đối tượng độc giả.

Tủ sách Đạo Phật Ngày Nay đã xuất bản trên 100 CD về Đại tạng kinh Việt Nam và nhiều tác phẩm Phật học dưới dạng MP3. Đây là ấn bản đầu tiên trên thế giới về thể tài này. Tủ sách đã xuất bản hàng trăm sách nói Phật giáo, CD và VCD tân nhạc, cải lương và tiếng thơ Phật giáo. Ngoài ra còn có hàng ngàn VCD pháp thoại của Thầy Thích Nhật Từ và các vị pháp sư khác về nhiều chủ đề từ gia đình, xã hội đến đạo đức và tâm linh.

Quý tác giả, dịch giả muốn xuất bản sách nghiên cứu và ứng dụng Phật học, quý Phật tử muốn ủng hộ kinh sách Phật giáo, các đại lý cần nhận sách phát hành, xin vui lòng liên hệ:

NHÀ SÁCH ĐẠO PHẬT NGÀY NAY

Chùa Giác Ngộ, 92 Nguyễn Chí Thanh, P.3, Q.10, TP. Hồ Chí Minh

ĐT: (08) 3839-4121; (08) 3833-5914

www.daophatngaynay.com

www.tusachphathoc.com

TỦ SÁCH ĐẠO PHẬT NGÀY NAY
Sa-môn THÍCH NHẬT TỪ

CHỮ HIẾU TRONG ĐẠO PHẬT

NHÀ XUẤT BẢN HỒNG ĐỨC

MỤC LỤC

Chữ hiếu trong ca dao và kinh điển Phật giáo	1
Chữ hiếu trong ca dao Việt Nam	4
Chữ hiếu trong kinh điển Phật giáo	11
Thông điệp của Kinh Vu Lan	31
Nguồn gốc của lễ hội Vu-lan trong đạo Phật	33
Sơ lược ý nghĩa của Vu-lan	33
Tóm tắt nội dung kinh Vu-lan	34
Các vấn đề Phật học trong Kinh Vu-lan	35
Tìm hiểu gương hiếu trong Kinh Pháp Hoa	45
Nội dung hiếu hạnh qua tích truyện trên	49
Đạo hiếu qua Kinh Thiện Sinh	55
Đạo làm cha mẹ hay mối quan hệ của cha mẹ đối với con cái	58
Đạo làm con hay mối quan hệ của con cái đối với cha mẹ	66
Thi ca dâng đấng sinh thành	75
Vu-lan nhớ mẹ	83
Tiếng mẹ ru	85
Mẹ vẫn còn bên con	86
Mẹ tôi	87
Lòng mẹ	87
Hiếu thảo	87
Tình mẹ	88
Hương mẹ	89



**CHỮ HIẾU
TRONG CA ĐẠO VÀ
KINH ĐIỂN PHẬT GIÁO**

*(Bài thuyết trình tại câu lạc bộ Thanh Niên, TP.HCM,
ngày 12-7-1991)*



Theo truyền thống Phật giáo Bắc tông, hằng năm cứ vào ngày rằm tháng 7, ngày Tăng Ni tự tứ, toàn thể Tăng Ni Phật tử noi theo gương hiếu của đức Mục-kiền-liên, long trọng tổ chức đại lễ Vu-lan-bồn, để tưởng nhớ và báo đáp công ơn sinh thành và dưỡng dục của cha mẹ. Chính vì thế ngày Vu-Lan đã được xem là ngày Cha Mẹ trong Phật giáo.

Trong lễ tưởng niệm ngày hôm ấy, ai diễm phúc còn đầy đủ song thân sẽ được cài lên áo một bông hồng đỏ. Những ai không may mắn đã mất cha hoặc mẹ hoặc cả song thân sẽ được cài lên áo một bông hồng trắng. Để buổi lễ được tổ chức trọng thể, các Phật tử tạm dừng mọi công việc hằng ngày để đi lễ chùa, chúc thọ, cầu an hoặc cầu siêu cho cha mẹ. Chư Tăng Ni tại các tự viện, tụng lâm sẽ thuyết giảng về hiếu hạnh, sẽ tụng *kinh Vu-lan*, *kinh Báo Ân Cha Mẹ*. Ngoài ra, Tăng Ni, Phật tử còn làm lễ khánh tuế, mừng các bậc sư trưởng của mình được thêm một tuổi đạo.

Ngày Vu-lan, ngày báo hiếu đã ăn sâu vào tâm khảm của người Phật tử, vào lòng người Việt Nam và thật sự trở thành một sức sống mãnh liệt, một nét văn hóa độc đáo, một nét đặc trưng cho tính nhân bản của xã hội loài người. Hiếu được xem như một thứ tình cảm thiêng liêng và cao đẹp nhất trong các thứ tình cảm của loài người. Hiếu là chất liệu cho cuộc sống, là hương thơm cho đời, là hành trang vô giá và không thể thiếu vắng ở bất kỳ người nào. Hiếu phản ánh đời sống văn hóa và đạo đức của xã hội. Hiếu phân định nhân cách, tri thức của con người. Hiếu là chất liệu sống muôn thuở. Nói đến Hiếu là nói đến điều cao đẹp nhất, thiêng liêng nhất đối với mọi người.

Mỗi xã hội, mỗi tôn giáo đều có quan niệm khác nhau về đạo đức, nhưng cùng đề cao giá trị văn hóa, đạo đức của hiếu đạo là tuyệt vời. Trong cuốn sách nhỏ, người viết xin



trình bày chữ Hiếu qua Ca dao Việt Nam, những lời ca dân gian của một dân tộc thấm nhuần tình cảm hiếu nghĩa, và chữ Hiếu trong kinh điển Phật giáo, một tôn giáo dạy về chữ hiếu nhiều nhất, đầy đủ nhất và đặc biệt nhất trong các tôn giáo của nhân loại.

CHỮ HIẾU TRONG CA DAO VIỆT NAM

Trong ca dao Việt Nam, chữ hiếu đóng một vai trò quan trọng và nền tảng về đạo đức và luân lý xã hội. Nó góp phần giáo dục, xây dựng một xã hội bình ổn và hạnh phúc. Trước nhất và quan trọng hơn hết, ca dao nhấn mạnh đến công ơn trời biển và công đức sâu dày của cha mẹ, một thứ công ơn khó mà diễn tả cho cùng:

Anh ơi, em bảo anh này

Công cha nghĩa mẹ cao dày chớ quên!

Với sự diễn tả xác đáng hơn, ca dao Việt Nam khẳng định

Công cha như núi Thái Sơn

Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra

Một lòng thờ mẹ kính cha

Cho tròn chữ hiếu mới là đạo con.

Ca dao Việt Nam đã diễn tả tình cha mẹ rất chính xác. Cha thương con nhưng cứng rắn, nghiêm nghị nên được ví với sự sừng sững của núi Thái, một ngọn núi to lớn và hùng vĩ. Mẹ thương con ngọt lịm dịu dàng nên được ví với suối nguồn chảy tuôn êm ả, nhẹ nhàng, bất tận. Ca dao Việt Nam còn nhấn mạnh đến nỗi cực nhọc chín tháng cưu mang, ba năm bồng ẵm của người mẹ:

Nhớ ơn chín chữ cù lao

Ba năm nhũ bộ biết bao nhiêu tình.



Hay

*Nghĩa cha sinh cùng công mẹ dưỡng
 Thì ngày đêm tư tưởng chó khuây
 Hai công đức ấy nặng thay
 Xem bằng bể rộng, xem bằng trời cao
 Kể từ lúc hầy còn thai dựng
 Đến những khi nuôi nấng giữ gìn
 Nặng nề chín tháng cưu mang
 Công sinh bằng vượt biển sang nước người.*

*On hoài thai to như bể
 Công dưỡng dục lớn tựa non.*

*Đội ơn chín chữ cù lao
 Sinh thành kể mấy non cao cho vừa.
 Công cha nghĩa mẹ cao dày
 Cưu mang trứng nước những ngày còn thơ
 Nuôi con khó nhọc đến giờ
 Trưởng thành con phải biết thờ song thân*

*Công cha nghĩa mẹ cao vời
 Nhọc nhằn chẳng quản suốt đời vì ta
 Nên người ta phải xót xa
 Đáp đền nghĩa nặng như là trời cao!*

Ngoài ra, ca dao còn diễn tả sự hy sinh của mẹ cho con cái là vô cùng:



*Nuôi con chẳng quản chi thân
Bên ướt mẹ nằm, bên ráo con lăn
Biết lấy chi đèn nghĩa khó khăn
Lên non xấn đá xây lăng phụng thờ.*

Đặc biệt ca dao còn xác quyết công lao cao dày của cha mẹ là một sự thật, một thực thể tình người, mà những ai đã, đang và sẽ có con cái sẽ cảm nhận chính xác nhất:

*Có con mới rõ sự tình
Xưa kia thầy mẹ thương mình thế nao.*

*Lên non mới biết non cao
Nuôi con mới biết công lao mẫu từ.*

*Nuôi con mới biết lòng cha mẹ
Thấy loạn thì hay thuở Thuần Nghiêu.*

(Nguyễn Trãi)

Chính vì công lao sâu dày của cha mẹ là không cùng, ca dao Việt Nam khẳng định vị trí của cha mẹ là vô song, không có gì có thể sánh bằng. Một khi cha mẹ mất, con cái phải chật vật, đau khổ và dường như mất cả ý nghĩa của cuộc đời:

*Còn cha gót đỏ như son
Mai sau cha mất, gót con lấm bùn*

*Còn cha còn mẹ thì hơn
Mất cha mất mẹ như đèn đứt dây.*

Trong các thứ tình cảm, ca dao khẳng định tình cảm giữa cha mẹ và con cái là cao quý nhất, vượt hơn tình yêu đôi lứa:



*Cha mẹ già thật đã khó tìm
Đạo vợ chồng chẳng hiếm chi nơi.*

Chính vì thế, còn có nỗi đau nào hơn nỗi đau khi cha mẹ mất!

*Chiều chiều lại nhớ chiều chiều
Nhớ cha nhớ mẹ chín chiều ruột đau
Chiều chiều ra đứng ngõ sau
Ngó về quê mẹ ruột đau như dằm.*

Hay tình cảm đối với cha mẹ còn sống nhưng trong cảnh chia cách:

*Gió thốc cội thung nhánh từng khuya rúc rắc
Nhớ cha mẹ già ruột thắt gan teo.*

Ca dao còn ví cha mẹ như Phật, mà theo kinh điển Phật là đáng cao quý nhất trong ba cõi, là thầy của chư thiên và loài người. Nghĩa là ca dao đã trân trọng đặt cha mẹ lên vị trí tôn quý nhất trong tam giới:

*Gió đưa cành trúc la đà
Cha mẹ còn sống Phật đà hiện thân.*

Do sự tôn kính đó, ca dao đã dạy trước phải kính dưỡng đức Phật trong nhà - Cha mẹ rồi sau mới kính dưỡng đức Phật ngoài đường. Trên cơ sở này, ca dao có quan điểm rằng sự đi tu với hình thức “cắt ái từ thân, xuất ly gia đình” không còn là điều tiên quyết:

*Tu đâu cho bằng tu nhà
Thờ cha kính mẹ cũng là chân tu.*

Hay

*Lên chùa thấy Phật muốn tu
Về nhà thấy mẹ công phu sao đành.*



Tình cảm hiếu thảo của con cái đối với cha mẹ đã trở nên một thứ tình cảm gắn bó. Ca dao đã ví cha mẹ như chuối chín cây, như xôi nếp ngọt, như đường mía lau, để làm ngọt lịm cuộc đời và sự sống của con:

*Mẹ già như chuối chín cây
Gió đưa mẹ rụng con rày mồ côi.*

*Mẹ già như chuối ba hương
Như xôi nếp một, như đường mía lau.*

Và do vậy, phận làm con phải luôn kính cha thương mẹ:

*Nước chảy ra thương cha nhớ mẹ
Nước chảy vào thương mẹ nhớ cha.*

Tuy nhiên ca dao cũng tích cực lên án những hạng người con bất hiếu, bỏ quên công ơn sinh thành dưỡng dục lao khổ của cha mẹ, trở lại tính thánng đếm ngày với cha mẹ, khi phải nuôi nấng cha mẹ:

*Mẹ nuôi con bằng non bằng bể
Con nuôi mẹ con kể từng ngày*

*Mẹ nuôi con biển hồ lai láng
Con nuôi mẹ tính thánng tính ngày.*

Dĩ nhiên những hạng người vô ân bất hiếu như vậy sẽ không nhớ đến sự khó nhọc và lao khổ của cha mẹ:

*Gió mùa thu mẹ ru con ngủ
Năm canh chày mẹ thức đủ trọn năm.*

Mặt khác, ca dao cũng không quên nhắc đến những trang nam tử, những thiện nữ nhân thành tâm hiếu dưỡng cha mẹ hết lòng, sớm thăm tối viếng:



*Mẹ già ở túp lều tranh
Sớm thăm tối viếng mới đành dạ con.*

Ca dao cũng khen ngợi những người con có hiếu thảo, tảo tần chịu gian khổ, hiếu dưỡng cha mẹ từng cái ăn cái uống, cho thỏa dạ chân tình:

*Tôm càng lột vỏ bỏ đuôi
Giã gạo cho trắng mà nuôi mẹ già.*

Hay tình cảm thông thiết của người con chẳng quản giàu nghèo, dưỡng nuôi cha mẹ, bằng tất cả những gì có được, dù phẩm vật ấy có thô sơ, đạm bạc:

*Dây bầu dây mướp cùng leo
Sớm nuôi cha mẹ nghèo giàu sá chi.*

Hoặc cảnh con cái chăm sóc cha mẹ một cách chu đáo cả đêm lẫn ngày: khi cháo cơm, khi đau yếu và ngay cả những khi ra vào gặp tôn nhan của mẹ:

*Cù lao đội đức cao dày
Phải lo hiếu kính đêm ngày khăng khăng
Khi ấm lạnh ta hầu sẵn sóc
Xem cháo cơm thay thế mọi bề
Ra vào thăm hỏi từng khi
Người đã vô sự ta thì an tâm.*

(Nguyễn Trãi, *Gia Huấn Ca*)

Ca dao Việt Nam còn tin vào nghiệp báo luân hồi, tin vào sự tái sinh, vào kiếp sống đời sau, tin vào những thiện nhân phước báu mà con cháu làm để hồi hướng cho cha mẹ là có tác hưởng thật sự. Chính hiếu hạnh đó đã cảm hóa tâm tính cha mẹ và cộng với phước báu của con cháu đã tạo mà cha



mẹ được nhẹ nhàng lúc mất, và sinh về thế giới an lành, hạnh phúc hơn. Như vậy, ca dao cũng đã chịu ảnh hưởng tinh thần hiếu thảo trong kinh điển Phật giáo:

*Đêm nằm niệm Phật Thích-ca
Cầu cho cha mẹ kết hoa liên đài
Về cảnh Phật thấy hoa khai
Trăm luân chám dứt, đáo lai niết-bàn.*

Đồng thời ca dao còn tin vào quy luật nhân quả, ở đây là nhân hiếu quả hiếu, nhân bất hiếu thì quả bất hiếu. Đây chính là bài học thiết thực và có giá trị về chữ hiếu mà người Việt Nam đã sống và thực hiện từ bao đời nay:

*Nếu mình hiếu với mẹ cha
Thì con cũng hiếu với ta khác gì
Nếu mình ăn ở vô nghi
Đừng mong con hiếu làm gì hoài công.*

Hay ẩn tượng hơn qua hình ảnh ẩn dụ của những giọt nước trước sau:

*Hiếu thuận sinh ra con hiếu thuận
Ngỗ nghịch thì con có khác chi
Xem thử trước thêm mưa xối nước
Giọt sau giọt trước chẳng sai gì.*

Nhờ có một nền tảng giáo dục luân lý đạo đức đặt trên cơ sở hiếu nghĩa như vậy, xã hội Việt Nam, con người Việt Nam đã xứng đáng với truyền thống:

*Làm người hiếu nghĩa đi đâu
Hiếu cha hiếu mẹ việc gì không xong.*

Trên nền tảng tôn thờ đạo hiếu thảo, xã hội Việt Nam có



thể được xem là một xã hội chuẩn mực về đạo đức hiếu thảo và làm người. Tuy nhiên hiếu thảo theo quan niệm ca dao Việt Nam vẫn còn nhiều hạn chế. Nó chủ yếu dạy con cái hiếu dưỡng song thân về mặt vật chất, và hình như không chú trọng đến yếu tố hiếu dưỡng tinh thần và đời sống đạo đức của cha mẹ, trong khi theo Phật giáo, hiếu dưỡng quan trọng hơn là hiếu dưỡng tinh thần. Đây chính là lý do tại sao chúng ta phải tìm hiểu chữ hiếu qua những lời kinh Phật dạy.

CHỮ HIẾU TRONG KINH ĐIỂN PHẬT GIÁO

Có một sự thật khi nghiên cứu Phật giáo, người ta phải thừa nhận rằng đức Phật đặc biệt nhấn mạnh đến hiếu hạnh, lợi ích của hiếu hạnh và làm thế nào để báo đáp hiếu hạnh có hiệu quả cao và công đức lớn. Các kinh điển Phật giáo dạy về hiếu hạnh có thể liệt kê sơ bộ sau đây:

* *Kinh Vu-lan-bồn* nêu gương hiếu hạnh của đức Mục-kiền-liên, cứu thoát mẹ ra khỏi cảnh giới u minh, nhờ vào đạo đức tập thể của các bậc cao Tăng và A-la-hán.

* *Kinh Báo ân Cha Mẹ* nói rõ công lao sinh thành, nuôi dưỡng khó khăn của cha mẹ, và theo đó dạy cách báo đáp công ơn trời biển đó.

* *Kinh Thai Cốt* và *Kinh Huyết Bồn* cũng có nội dung tương tự như hai kinh trên nhưng đặc biệt nhấn mạnh công đức của cha mẹ.

* *Kinh Hiếu Tử* dạy về các phương thức báo hiếu.

* *Kinh Tâm Địa Quán* với phẩm thứ hai là phẩm báo ân, dạy cách đền ơn cha mẹ của người xuất gia và người tại gia.

* *Kinh Đại Phương Tiện Phật Báo Ân* có đến 2 phẩm nói về hiếu hạnh của Phật và Bồ-tát trong các đời sống quá khứ.



* *Kinh Địa Tạng* kể về hiếu hạnh của Bồ-tát Địa Tạng và thông qua đó hướng dẫn cách đền ơn cha mẹ ở hiện đời cũng như các đời sống quá khứ.

* *Sám Pháp Mục-kiền-liên* dạy về cách sám hối và hướng dẫn cha mẹ về chính pháp của đức Phật.

* *Kinh Thiện Sinh* hay *Giáo thọ Thi-ca-la-việt* (thuộc kinh điển Pali) dạy về đời sống và các mối quan hệ đạo đức của xã hội loài người, trong đó có đề cập đến 5 nguyên tắc đạo đức của các bậc cha mẹ đối với con cái và 5 nguyên tắc đạo đức của con cái đối với cha mẹ.

Ngoài ra, những lời dạy về hiếu hạnh đã được đề cập rải rác trong *kinh Tăng Chi*, thuộc kinh tạng Pali. Còn nhiều kinh sách khác đề cập đến chữ hiếu ở góc độ này hay góc độ khác. Có thể nói, chữ Hiếu được bàn bạc khắp kinh điển Phật giáo đến nỗi người ta có thể phát biểu rằng kinh điển nhà Phật là kinh dạy về Hiếu, đọc kinh Phật giáo là để trở thành người con hiếu thảo. Theo tinh thần lời Phật dạy, người con hiếu là người có thể thành tựu nhiều hạnh lành khác, vì hiếu là nền tảng của muôn hạnh lành, là cơ sở của nhân thừa, là nhịp cầu giải thoát. Để quán triệt tinh thần hiếu thảo ấy, chúng ta lần lượt khảo sát các điểm trọng yếu sau đây:

Biết ơn và đền ơn cha mẹ là hạnh hiếu đáng khen

Trước nhất kinh điển Phật giáo khẳng định rằng người biết ơn và đền ơn cha mẹ là một bậc chân nhân, là người sống gương mẫu ở đời. Một người con được gọi là con hiếu thảo phải là một con người như vậy: “*Đối với bậc chân nhân, thiện nhân, hai đặc tính này sẽ được biết đến, đó là biết ơn và đền ơn đúng pháp.*”⁽¹⁾

1. *Kinh Tăng Chi* I. 75



Làm con mà không biết ơn cha mẹ hoặc biết ơn mà không lo đền đáp công ơn sinh thành dưỡng dục của cha mẹ là người con bất hiếu. Người như vậy sẽ bị xã hội lên án, đời sống đạo đức sẽ bị suy giảm, và đời sống về sau sẽ bị thối đạo: “*Ai thành tựu thân làm ác với cha mẹ, lời nói ác đối với cha mẹ, ý nghĩ ác đối với cha mẹ; không biết ơn, không trả ơn, sẽ tương xứng rơi vào địa ngục và hiện đời sẽ bị đau khổ.*”⁽²⁾

Kinh còn mô tả hạnh tri ân và đền đáp công ơn sinh thành của cha mẹ là những gì cao quý nhất trên đời. Sự cao quý đó có thể sánh với sự xuất hiện của đức Phật cũng như sự xuất hiện của chính pháp. Người tri ân và báo ân như vậy là người cao quý và hiếm có trên đời: “*Sự xuất hiện của Như Lai bậc chính đẳng giác khó tìm được ở đời. Người hoằng truyền chính pháp của Như Lai là khó tìm được ở đời. Người tri ân và báo ân là khó tìm được ở đời.*”⁽³⁾

Trong *kinh Tương Ưng*, đức Phật cũng nói đến vị trí của người con hiếu thảo là vô song và hơn hết các loài động vật khác. Sự vô song này được đức Phật ví với sự vô song của Phật so với các loài hai chân:

*Giữa các loài hai chân
Chính giác là tối thắng
Trong các loài con cái
Hiếu thuận là tối thắng.*

(*Kinh Tương Ưng I. 8*)

Kinh Pháp Cú khi đề cập đến các phạm trù hạnh phúc

2. *Kinh Tăng Chi I. 637.*

3. *Kinh Tăng Chi I. 306.*



cũng có nói đến sự hiếu kính cha mẹ là hạnh phúc tối thượng ở đời:

*Phúc thay, hiếu kính Mẹ
Phúc thay, hiếu kính Cha!*

(Kinh Pháp Cú, kệ 332)

Kinh Tăng Chi còn cho biết sự hiếu dưỡng bồi công tích đức cho cha mẹ là một trong những yếu tố chính yếu để được tái sinh về các cõi trời. Chư thiên cõi trời 33 luôn khen tặng những người con có hiếu bằng những lời chúc lành. Chính các vị thiên này cũng nhờ vào hạnh hiếu thảo mà được sanh về thiên giới, làm giảm thiểu cảnh giới A-tu-la: “*Phúc thay những người con hiếu kính cha mẹ, làm nhiều công đức để hiếu kính cha mẹ, vì như vậy thiên chúng sẽ được sung mãn và các A-tu-la sẽ bị giảm thiểu*”.⁽⁴⁾

Đối với *kinh Hạnh Phúc*, việc hiếu kính cha mẹ không chỉ là một loại hạnh phúc mà còn là một thứ hạnh phúc tốt lành nhất trong các hạnh phúc của con người:

*Sự phụng dưỡng mẹ cha
Là hạnh phúc lớn nhất.*

Về sự liên hệ giữa hạnh hiếu và quả báo cõi trời, đức Phật còn cho biết thiên chủ Sakka khi còn là con người do thọ trì bầy giới trong đó hiếu kính cha mẹ đứng pháp là giới thứ nhất mà được quả báo sinh làm Thiên vương Đế Thích.

*Ai hiếu dưỡng mẹ cha
Kính trọng bậc gia trưởng
Nói những lời nhu hòa*

4. *Kinh Tăng Chi* I. 459-60.



Từ bỏ lời hai lưỡi
 Chế ngự lòng xan tham
 Là người con chân thật
 Nhiếp phục được phần nô
 Với con người như vậy
 Chư thiên trời 33
 Gọi là bậc chân nhân.

Hình ảnh hiếu dưỡng mẹ và cha đúng pháp không chỉ được gọi là bậc chân nhân, bậc thiện nhân, bậc cao quý, mà còn được so sánh ngang hàng với phạm thiên, với các bậc tiên sư. Những gia đình có được những người con hiếu thảo như vậy được gọi là gia đình xứng đáng được cúng dường và tán thán: “*Này các Tỳ-kheo, những gia đình nào mà con cái kính lễ cha mẹ, những gia đình ấy được xem là ngang hàng với Phạm thiên, với các bậc tiên sư và đáng được cúng dường.*”⁽⁵⁾

Để giải thích thỏa đáng lý do có sự so sánh ngang hàng này, đức Phật dạy: “*Này các Tỳ-kheo, danh từ Phạm thiên, tiên sư, bậc đáng được cúng dường là đồng nghĩa với cha mẹ. Vì cha mẹ đã đầu tư hầu hết cuộc đời của mình vào công trình nuôi dưỡng, giáo dục và dẫn dắt con cái vào đời.*”⁽⁶⁾

Trong kinh Tương Ứng, đức Phật lại cho biết lợi ích hai đời của hiếu hạnh: hiện đời thì được các bậc hiền thánh khen ngợi và sau khi qua đời thì được sinh vào cảnh giới chư thiên:

Người tu theo thường pháp
 Nuôi dưỡng mẹ và cha

5. Kinh Tăng Chi I. 147.

6. Kinh Tăng Chi I. 124.



*Chính do công hạnh này
Mà các bậc hiền thánh
Trong đời thường tán thán
Khi chết được sanh thiên
Hưởng an lạc thù thắng*

(Kinh Tương Ưng IB. 203)

Về quả phước mà người con hiếu thảo sẽ gặt hái, *kinh Hạnh Phúc* còn mô tả kỹ hơn, chi tiết hơn, như đoạn trích dưới đây:

“Người con chí hiếu dù gặp tai nạn như nạn nước hồng thủy, địa chấn (động đất) sẽ được thoát hiểm một cách an toàn. Nếu giàu thì trọn hưởng gia tài, không bị nghịch cảnh, chướng duyên và nội nghịch ngoại thù. Nếu nghèo thì đời sống trong sạch, thanh nhàn, trời người yêu mến, danh thơm xông khắp, không bị nợ nần, khổ sở, ít bệnh tật, được tăng trưởng tuổi thọ. Trong hiện tại thường được các bậc hiền trí ngợi khen, kết giao thân thiện. Sau khi chết được sinh thiên.”

Tại sao chúng ta phải hiếu kính cha mẹ?

Để trả lời câu hỏi thông thường nhưng quan trọng này, kinh điển Phật giáo đưa ra ba lý do. Thứ nhất về phương diện thai dục, cha mẹ đã khổ cực cho chúng ta trong suốt chín tháng cưu mang và ba năm bồng ẵm. Thứ hai về phương diện giáo dục, cha mẹ đã nuôi nấng chúng ta trở thành người tốt trong xã hội. Thứ ba là phương diện đạo đức, cha mẹ đã hướng dẫn con cái đến con đường chính pháp của đức Phật.

Về phương diện cực khổ trong thời gian thai dục

Chín tháng thai dục là thời gian người mẹ phải chịu nhiều đau khổ và bất tiện nhất. Kinh Phật có nhiều đoạn



mô tả rất là thống thiết, chân tình về việc này. Ba năm bú mớm là thời gian mà mẹ và cha bận rộn và hy sinh cho con nhiều nhất. Sau đây là vài đoạn trích cho thấy điều đó: “*Này A-nan, Như Lai xem chúng sinh đầu được làm người nhưng lòng còn ngu muội, chẳng nghĩ nhớ đến công đức của cha mẹ như non bể, không cung kính, không hiếu thảo. Mẹ mang thai con trong vòng mười tháng, ngồi đứng không yên như mang gánh nặng, ăn uống phải kiêng cử, chẳng còn ngon miệng. Ngày tháng trôi đi, đến kỳ sinh nở, mẹ chịu đau đớn mọi bề. Khi sinh được thân này, mẹ phải ăn đắng nuốt cay, nhả bùi mớm ngọt, nâng nui, dưỡng dục, giặt giũ dơ dáy, không nề gian khổ. Những lúc cơ hàn, tâm khổ, mẹ nằm chỗ ướt, dành chỗ ráo cho con. Sau ba năm bú mớm là nâng niu, dạy bảo đủ điều, cho con ăn học.*”⁽⁷⁾

Sám Pháp Mục-Liên thì chép: “*Cha mẹ sinh ta, mang thai mười tháng, khổ sở rất nhiều, công ơn chan chứa, nặng như núi Thái, đi lại khó nhọc, ngồi đứng không yên, tánh mạng bấp bênh, như đèn trước gió, ăn uống không ngon, như người đau nặng, thân hình gầy yếu, tinh thần bái hoại. Đến ngày mãn nguyệt, khổ không thể nói, chẳng kể đến mình, mệt nhọc bao nhiêu, chỉ mong cho con sinh được vuông tròn. Bởi thế cho nên, ngày nay chúng ta phải nghĩ đến công đức sâu dày của cha mẹ mà lo báo ân.*”⁽⁸⁾

Ở một đoạn khác, Sám pháp này còn diễn tả: “*Ơn mẹ khó báo thế mà người đời chỉ ham vui chơi, không nghĩ công mẹ, chẳng thiết báo đền. Không nhớ lúc sinh, mẹ như người ốm. Khi mới mang thai, tinh thần mỗi mệt, ăn uống không ngon,*

7. Kinh Báo Trọng Ân Cha Mẹ, Sen Vàng xuất bản, 20-21.

8. Sám Pháp Mục-Liên, 135-6.



sợ đau thai con, suốt ngày lo lắng, chịu bao khổ não, không thể nói hết.”⁽⁹⁾

Trong kinh *Tương Ưng*, đức Phật đưa ra hình ảnh so sánh rất ví von nhưng vô cùng có ý nghĩa: “*Này các Tỳ-kheo, sữa mẹ mà các thầy đã uống trong suốt quá trình luân hồi nhiều hơn nước trong bốn biển.*”⁽¹⁰⁾

Vì cha mẹ mà chúng ta được sinh ra, có được tất cả. Do đó, làm con phải thờ kính cha mẹ: “*Này bà-la-môn, thế nào là lửa đáng cung kính? Cha mẹ là lửa đáng cung kính, vì từ cha mẹ, chúng ta được tạo nên. Do đó cha mẹ là lửa đáng cung kính, tôn trọng và cúng dường.*”⁽¹¹⁾

Về phương diện giáo dục con cái

Cha mẹ phải vất vả nuôi nấng, dưỡng dục con, lo bạn bè, cho ăn học, lập gia thất, chạy thầy lo thuốc khi con đau ốm, chẳng quản tấm thân lao khổ. Những đoạn kinh dưới đây cho thấy công lao dưỡng dục của cha mẹ đối với con cái: “*Cha mẹ dạy điều lễ nghĩa, cho con ăn học, giới thiệu nghề nghiệp, đưa đón đi về, cần lao chăm chút, chẳng hề kể công. Trái trời lờ nắng, tuần trăng cuối gió, bệnh nọ chứng kia, chạy thầy lo thuốc, một mình lo lắng, chạy ngược chạy xuôi, năm canh vò vò, khi bệnh con khỏi, lòng mẹ mới yên, mong con khôn lớn, con thảo con hiền.*”⁽¹²⁾

Ở một đoạn khác theo thể kệ thơ, công ơn giáo dưỡng của cha mẹ được mô tả đầy đủ như sau:

9. *Sám Pháp Mục-Liên*, 139.

10. *Kinh Tương Ưng* IIB. 117.

11. *Kinh Tăng Chi* III. 31.

12. *Kinh Báo Trọng Ân Cha Mẹ*, 21-22.



Mẹ trải bao gian khổ
 Công lao tựa núi trời
 Bồng bế cùng nuôi dưỡng
 Mong sao con lớn khôn
 Nhường cơm cùng xẻ áo
 Mẹ đói rách cũng vui
 Khôn lớn tìm đôi lứa
 Gây dựng cho nên người
 Công cha cùng đức mẹ
 Cao siêu tựa vực trời
 Mẹ già hơn trăm tuổi
 Vẫn thương con tám mươi
 Bao giờ ân oán hết
 Tất nghỉ vẫn chẳng thôi.

(*Kinh Báo Trọng Ân Cha Mẹ*, 19-20)

Trong *kinh Tăng Chi*, có đoạn sau đây cũng mô tả cùng một nội dung: “*Cha mẹ là đáng đáng được cúng dường. Vì cha mẹ đã giúp đỡ con cái rất nhiều: nuôi chúng lớn, dưỡng dục nên người và giới thiệu chúng vào đời.*”⁽¹³⁾

Một đoạn khác trong kinh điển Pali đó là *kinh Thiện Sinh* hay còn gọi là *kinh Thọ Giáo Thi-ca-la-việt* còn đề cập đến năm công ơn khác của cha mẹ: “*Cha mẹ thương tưởng con cái theo năm cách: ngăn chặn con làm việc ác, khích lệ con làm điều thiện, dạy cho con nghề nghiệp, lập hôn nhân xứng đáng cho con và trao của thừa tự đúng thời.*”⁽¹⁴⁾

13. *Kinh Tăng Chi I*, 147.

14. *Trường bộ Kinh II, Đại Tạng Kinh Việt Nam*, tr. 542.



Về phương diện hướng dẫn con vào chính pháp

Đây là phương diện quan trọng và quyết định đời sống đạo đức và trí tuệ của con cái. Chính từ phương diện này, hiếu hạnh trong Phật giáo đã vượt trội hơn hiếu hạnh theo quan niệm thông thường. Tương tự, ở đây, chúng ta thấy vai trò của cha mẹ là vô song trong việc hướng dẫn con cái theo con đường chính pháp của Phật. Về điều này, *kinh Phân Biệt* và *Đại Phương Tiện Phật Báo Ân* ghi: “*Ta trải qua nhiều kiếp tinh tấn đến nay mới thành Phật toàn là công ơn của cha mẹ ta. Vậy nên người học đạo không thể không tinh tấn hiếu thảo cha mẹ.*”

Kinh Tăng Chi còn nêu rõ bốn cấm nang đạo đức đặc nhân tâm là các tiêu chí mà các bậc cha mẹ nên giáo dục cho con của mình:

Bố thí và ái ngữ
Lợi hành và đồng sự
Đối với bốn pháp này
Cha mẹ dạy cho con
Khéo xử sự ở đời
Chỗ này và chỗ kia
Như vậy thật tương xứng
Đạt được an lạc lớn

(*Kinh Tăng Chi* I. 387)

Mục Liên Sám Pháp cũng nêu ra tiêu chí giáo dục chính pháp cho con như sau: “*Khi con lớn khôn, hiếu biết việc đời, hướng đạo cho con, hoặc cho xuất gia, tu học đạo pháp, trở thành giải thoát. Ân đức như thế thật khó đáp đền.*”⁽¹⁵⁾

15. *Sám Pháp Mục-Liên*, 127.



Đền ơn cha mẹ bằng cách nào?

Về phương thức báo hiếu, một lần nữa những lời dạy của Phật tỏ ra chu đáo và toàn diện hơn các tôn giáo và triết thuyết khác. Theo tinh thần lời Phật dạy, người Phật tử sẽ đền ơn cha mẹ trên hai phương diện vật chất và tinh thần, tương thích với chính pháp.

Báo hiếu về phương diện vật chất

Trước nhất những người con nên báo đáp công ơn sinh thành của cha mẹ bằng của cải vật chất, tiền bạc, sự chăm sóc, thăm viếng và lòng thương kính. Nuôi dưỡng cha mẹ bằng tất cả khả năng của mình. Dĩ nhiên trong khi đền đáp công ơn của cha mẹ, người con hiếu thảo không nên hiếu dưỡng với ý niệm kể công “tính tháng tính ngày” hay “kê lễ từng ngày” mà phải nuôi dưỡng cha mẹ với bầu nhiệt huyết của sự kính thương và lòng hãnh diện, vì người Phật tử sẽ nhận thức được rằng “không có thứ hạnh phúc nào to lớn và quý báu cho bằng thứ hạnh phúc khi cha mẹ còn sống với ta.” Cha mẹ là niềm phúc đức và niềm an lạc cho con cái. Cha mẹ là một nửa hồn và máu huyết của con cái. Cha mẹ đã đóng góp đời mình cho sự trưởng thành của con cái. Cha mẹ là tất cả, là của con và vì con. Do đó, làm con hiếu thảo phải phụng dưỡng và kính thờ cha mẹ đúng pháp.

Một điểm đặc biệt mà chúng ta cần lưu ý là phương thức đền đáp công ơn cha mẹ về phương diện vật chất rất được xem trọng trong Phật giáo. Chính từ phương thức này chúng ta mới có thể đánh giá một cách thực tế thế nào là một người con hiếu thảo đúng nghĩa. Trong kinh Phật dạy, mọi tài sản vật chất mà con cái đền đáp cho cha mẹ phải là những thứ tài sản hợp pháp, chân chính, phát sinh từ đời sống chính mạng và chính nghiệp. Người con nuôi dưỡng cha mẹ bằng



các nghề bất chính, vi phạm pháp luật, tổn thương hạnh phúc của người khác hẳn không phải là cách báo hiếu có ý nghĩa và nhất là có thể vô tình gián tiếp đưa cha mẹ vào vòng ảnh hưởng của một công nghiệp bất thiện và tội lỗi. Cách hiếu dưỡng cha mẹ như vậy thực chất là hại cha mẹ, chứ không phải là hiếu dưỡng theo lời Phật dạy.

Trong kinh *Dhananjani*, tôn giả Xá-lợi-phất thay lời đức Phật giải thích cho bà-la-môn về cái sai và cái đúng, cái nên làm và cái không nên làm trong vấn đề phụng dưỡng cha mẹ: “*Này Dhananjani, người con hiếu thảo không nên vì cha mẹ mà làm các điều phi pháp, bất chính. Vì người làm như vậy sẽ bị quý sứ kéo vào địa ngục. Trước sự phán xét của nhân quả, người ấy không thể viện lý vì muốn cho cha mẹ sung sướng, vui lòng, để bào chữa cho mình là vô tội. Hành động như vậy sẽ bị thác đọa địa ngục dù nó có khóc than hay cha mẹ nó có van xin hay kể lễ*”.⁽¹⁶⁾

Chính vì thế chúng ta thấy hành động hiếu thuận, hiếu dưỡng của người con chí hiếu phải được thiết lập trên đạo đức nhân quả. Người con hiếu chỉ làm những gì thật sự có lợi cho cha mẹ và có lợi cho mình mà không gây bất cứ tổn hại nào cho tha nhân. Hành vi hiếu thảo mà không hội đủ tiêu chí này không thể gọi là Hiếu đúng nghĩa. Hiếu hạnh trong đạo Phật được đặt trên định hướng đạo đức và nhân quả. Do đó, quả báo của Hiếu hạnh sẽ là sự an lạc từ hành vi báo hiếu chân chính, làm cho cha mẹ hoan hỷ, và hạnh phúc thật sự. Tiêu chí báo hiếu đó được đoạn kinh dưới đây mô tả thật cô đọng và đủ nghĩa: “*Này Mahanam, người con hiếu với những tài sản mà mình đã nỗ lực thu hoạch được, do sức mạnh của đôi tay, bằng những giọt mồ hôi đổ ra một cách hợp pháp,*

16. Kinh Trung Bộ II. 188A.



cung kính, tôn trọng, đánh lễ, cúng dường cha mẹ với thiện ý thì sẽ được cha mẹ hoan hỷ, thương tưởng và hằng cầu mong cho con được sống lâu, mạnh giỏi. Nay Mahanam, người con hiếu được cha mẹ hoan hỷ, thương tưởng và mong cầu như vậy thì gia đình ấy chắc chắn sẽ thịnh vượng, không bao giờ bị suy giảm.”⁽¹⁷⁾

Trong rất nhiều kinh, đức Phật luôn luôn cảnh tỉnh mọi người không nên chỉ vì lý do phụng dưỡng cha mẹ mà tạo tác các nghiệp phi pháp, bất chính, tổn hại mình và người. Đức Phật cũng thường nhắc đi nhắc lại rằng sự hiếu kính đúng nghĩa có giá trị, có an lạc phải là sự hiếu kính trên cơ sở của các hành vi và nghề nghiệp chân chính, phù hợp với luật pháp xã hội. Với cách báo ân bằng đời sống chính mạng và chính nghiệp như vậy, đức Phật mới tán thán, khuyến khích:

Người nào theo thường pháp

Nuôi dưỡng mẹ và cha

Chính do công hạnh này

Đối với cha và mẹ

Nhờ vậy bậc hiền thánh

Trong đời này tán thán

Sau khi chết được sinh

Hưởng an lạc chư thiên

(Kinh Tương Ưng I. 225)

Ở một đoạn kinh khác, đức Phật cũng huấn thị tương tự. Người con hiếu thảo đúng pháp phải tinh thần, dốc lòng hiếu kính cha mẹ và nhờ nhân hiếu dưỡng này khi qua đời sẽ được thác sinh về trời Tự Tại Quang:

17. Kinh Tăng Chi III. 69.



*Thờ cha mẹ đúng pháp
Buôn bán đúng, thật thà
Gia chủ không phóng dật
Được sanh Tự Quang thiên*

(*Sutanipana*, kệ 401)

Trong *kinh Thọ giáo Thi-ca-la-việt*, đức Phật đã nêu ra năm tiêu chí đạo đức phù hợp với chính pháp mà một người con hiếu thảo cần phải thực hiện để đền đáp công ơn sinh thành và dưỡng dục của cha mẹ. Năm tiêu chí đó như sau: “*Hiếu dưỡng cha mẹ đúng pháp, làm tròn bổn phận con cái, giữ gìn gia phong và truyền thống, bảo vệ tốt các tài sản thừa tự và chu đáo tang lễ khi cha mẹ qua đời.*”⁽¹⁸⁾

Nói một cách khác, theo đức Phật, người con hiếu thảo đền ơn cha mẹ bằng đời sống đạo đức của mình. Sự báo hiếu đó phải bao gồm vật chất lẫn tinh thần. Bởi lẽ mục đích của cuộc sống nhân sinh không chỉ phải là có được chén cơm manh áo mà thôi. Người ta phải cần đến chân lý, đạo đức và đời sống tinh thần như cây cỏ cần ánh sáng, con người cần không khí để sống vậy. Do đó báo hiếu chỉ đơn thuần về phương diện vật chất sẽ có giá trị hạn chế hơn so với báo hiếu về phương diện tinh thần: “*Hiện tiền đại chúng hãy nên biết rằng, ân đức cha mẹ không bến không bờ, thực khó đáp đền. Dù trăm nghìn đời nghiền thân làm vị để hồ dăng cúng cho cha mẹ cũng không báo đáp hết công ơn cha mẹ. Nếu lại có người dâng các thức ăn, trăm vị ngon ngọt, dâng các áo mặc, thuốc thang đầy đủ, suốt ngày lễ lạy, cúng dường cha mẹ cũng không báo đáp được công ơn dưỡng dục.*”⁽¹⁹⁾

18. *Trường Bộ Kinh II, Đại tạng kinh Việt Nam*, tr. 542.

19. *Sám Pháp Mục-liên*, 141.



Kinh Hiếu Tử dạy hiếu về vật chất mà thôi chưa phải là hiếu theo tinh thần Phật dạy: “*Con nuôi cha mẹ, dâng thức ăn quý, ngon miệng cha mẹ, hòa nhạc du dương, vui tai cha mẹ, sắm áo lụa là, mát thân cha mẹ, vai công cha mẹ đi khắp thiên hạ, tuy làm như thế chưa phải là hiếu.*”

Tương tự, *kinh Tăng Chi* thuộc kinh tạng Pali cũng nêu rõ giới hạn của việc báo đáp cha mẹ bằng đời sống vật chất: “*Có hai hạng người, này các tỳ-kheo, ta nói không thể trả ơn được đó là mẹ và cha. Nếu một bên vai công cha, một bên vai công mẹ, làm như vậy suốt đời vừa đấm bóp hầu hạ, và dù tại đó, cha mẹ có khắc nhỏ tiểu tiện đại tiện, cũng chưa đủ đền ơn cha mẹ.*”⁽²⁰⁾

Trong *kinh Báo Trọng Ân Phụ Mẫu*, đức Phật đưa ra nhiều so sánh để nhằm khẳng định sự việc báo ơn cha mẹ bằng vật chất, dù là đúng pháp, vẫn chưa trọn nghĩa hiếu tình. Dưới đây là vài đoạn trích tiêu biểu:

“*Vì có kẻ nào hai vai kiệu công cha mẹ đi chơi suốt cả mọi nơi trên rừng dưới biển, hai vai nặng trĩu mòn cả đến xương, máu chảy cùng đường, không hề ân hận. Cho dù như vậy cũng chưa báo đáp được công đức cha mẹ kể trong muôn một.*”

“*Vì lại có người khi gặp đói kém, cắt hết thịt mình, dưỡng nuôi cha mẹ, khỏi lúc nguy nan, riêng mình cam chịu trăm ngàn muôn kiếp để báo thâm ân, chẳng được một phần kể trong muôn một.*”

“*Vì lại có người trải trăm ngàn kiếp tự tay cầm dao khoét đôi mắt mình, luyện làm thang thuốc chữa bệnh mẹ cha như thế cũng là chưa trả được ân kể trong muôn một.*”

20. *Kinh Tăng Chi* I. 75.



“Vi lại có người trải trăm ngàn kiếp vì tội mẹ cha, trăm nghìn vòng đao, bằm vằm thân thể, thịt nát xương tan như thế cũng chưa trả được ân đức cha mẹ kể trong muôn một.”

“Vi lại có người trải trăm ngàn kiếp vì báo ơn mẹ, lấy mình đốt đèn cúng dường chư Phật như thế cũng chưa trả được ân kể trong muôn một.”

“Vi lại có người trải trăm ngàn kiếp vì bệnh mẹ cha, đập xương lấy tủy để làm thang thuốc chữa bệnh cho cha mẹ như thế cũng chưa trả được ân kể trong muôn một.”

“Vi lại có người trải trăm ngàn kiếp vì cứu mẹ cha, nuốt viên sắt nóng sém cả mình như thế cũng chưa trả được ân đức cha mẹ kể trong muôn một.”

Các trích dẫn trên cho thấy đạo Phật ngoài việc hướng dẫn con cái hiếu dưỡng cha mẹ về đời sống vật chất, cần phải biết cách hiếu dưỡng cha mẹ về đạo đức và tinh thần. Nói khác hơn, hiếu thảo về vật chất là thứ yếu trong khi hiếu dưỡng về tinh thần là trọng yếu nhất.

Hiếu thảo về phương diện tâm thức hay tinh thần

Về phương diện này, trước nhất, người con hiếu thảo phải tự nỗ lực gạt bỏ các bợn nhơ của tâm lý như tham lam, sân hận, si mê, từ bỏ sự giết chóc, gạt người cướp của, không quan hệ tình cảm bất chính, không nói láo, không uống rượu và các chất kích thích tổ có hại cho sức khỏe và tâm trí, nỗ lực làm các việc thiện đem lại lợi ích cho mình và tha nhân. Nói chung hiếu thảo trước nhất là biết cách hoàn thiện nhân cách đạo đức cho chính mình, để cha mẹ an tâm, hoan hỷ và hãnh diện: *“Làm con hiếu thảo theo lời kinh dạy là cố gắng tu trì, diệt trừ tội chướng, thanh tịnh hành*



vi, cha mẹ hiện tiền sống lâu trăm tuổi, tổ tiên quá khứ rửa sạch oan khiên.”⁽²¹⁾

Nói cách khác theo đức Phật một trong những cách sống có hiếu thảo với cha mẹ là làm điều thiện và phước báu cho mình và người: *“Tất cả mọi người nên phát tâm làm mọi phước đức để báo đáp ân sâu, cha mẹ hiện tiền, cha mẹ quá khứ đều nhờ công đức ấy mà được vãng sinh về Tịnh độ.*”⁽²²⁾

Ngoài ra, Sám pháp này còn dạy chúng ta, một mặt hiếu dưỡng song thân, một mặt cúng dường ba ngôi báu để gieo phúc, giữ gìn đời sống đạo đức và tô bồi công đức bằng cách làm các việc lành. Đây mới là cách báo hiếu có giá trị đạo đức cao: *“Tất cả đại chúng nên phát tâm thành, cúng dường tam bảo, hiếu thuận mẹ cha, thọ trì Phật giới, tu mọi hạnh lành, cúng dường cha mẹ như cúng dường Phật, mong báo thâm ân.*”⁽²³⁾

Mặt khác, người con hiếu thảo còn phải biết tích tập các công đức làm được để hồi hướng cho cha mẹ đã quá cố để đền đáp thâm ân: *“Nên phát hiếu tâm làm mọi việc lành, dựng nên đạo tràng, cúng dường tam bảo, tụng kinh lễ sám, sám hối phát nguyện, tu các công đức, hồi hướng cha mẹ, hiện tại và quá khứ.*”⁽²⁴⁾

Hay,

“Làm con hiếu thảo phải thuận kính cha mẹ, báo đáp ân sâu, quy y tam bảo, kiên trì trai giới, thiết lập đạo tràng, siêng tu sám pháp, cầu xin sám hối thay cho cha mẹ, mong

21. Sám Pháp Mục-Liên, 46.

22. Sám Pháp Mục-Liên, 46-7.

23. Sám Pháp Mục-Liên, 93.

24. Sám Pháp Mục-Liên, 97.



độ cha mẹ thoát khỏi huyệt bôn, sanh về cõi trời hưởng mọi an lạc.”⁽²⁵⁾

Kể đến, người con hiếu thảo ngoài việc hoàn thiện nhân cách đạo đức, tìm con đường giác ngộ, giải thoát cho chính mình, còn phải biết khéo léo hướng cha mẹ bỏ tà về chính, khuyên cha mẹ làm các việc lành để giúp cha mẹ loại trừ các nghiệp ác, thành tựu nhân tố giác ngộ, để cha mẹ có thể tự mình an lạc và giải thoát: *“Hiện tiền đại chúng thiện nam tín nữ phải phát hiếu tâm cúng dường cha mẹ, khuyên tu thập thiện, cùng chứng đạo quả, cùng thành bồ-đề, đời này an vui, đời sau hạnh phúc.”⁽²⁶⁾*

Nói cách khác, theo đức Phật, người con có hiếu thảo không phải là người con “cha mẹ đặt đâu thì ngồi đó” hay chỉ biết “vâng dạ nuông chiều.” Trái lại, người con hiếu phải đầy đủ bản lĩnh, sẵn sàng và khéo léo hướng dẫn cha mẹ trở về con đường chân chính, lợi ích, để cha mẹ thật sự an lạc: *“Nếu cha mẹ ương ngạnh, si mê tà kiến, không tin Tam Bảo, hung hiểm bạo ngược, tàn ác bất nhân, gây nhiều nghiệp dữ, người con có hiếu phải biết khuyên can cha mẹ, khiến sinh tín tâm, quay về chính đạo, gần gũi bạn lành, mở lòng bồ-đề, tu thiền niệm Phật, làm cho cha mẹ thường được an ổn.”⁽²⁷⁾*

Trong kinh Tăng Chi đức Phật cũng dạy tương tự: *“Những ai đền ơn cha mẹ bằng cách nuôi dưỡng dâng cúng với của cải vật chất tiền bạc thì không bao giờ đủ để đáp đền ơn cha mẹ. Nhưng này các Tỳ-kheo, ai đối với cha mẹ không có lòng tin Tam bảo thì khuyến khích cho có lòng tin Tam bảo, đối với cha mẹ sống tà giới, thì khuyến khích vào chính giới, đối với*

25. *Sám Pháp Mục-Liên*, 127-8.

26. *Sám Pháp Mục-Liên*, 147.

27. *Sám Pháp Mục-Liên*, 142.



cha mẹ sinh khởi tham, thì khuyến khích bỏ thí, đối với cha mẹ tà kiến thì khuyến khích vào chính kiến. Cho đến như vậy, này các Tỷ-kheo, là làm đủ và đáp ơn đủ cho mẹ và cha.”⁽²⁸⁾

Như vậy, hiếu thảo trong đạo Phật không chỉ đơn thuần đáp ứng cho cha mẹ đời sống vật chất, tiền bạc, sự cung phụng và vâng lời. Hiếu trong Phật giáo được đặt vào trong mục tiêu hướng đến đời sống đạo đức và trí tuệ của cha mẹ và bản thân. Hiếu như vậy thật sự là một thiện pháp, một sự giới thiệu, một sự tương duyên, một thiện tri thức để cha mẹ và con cái cùng bước đi trên con đường chân thiện mỹ, an lạc và hạnh phúc trong chính pháp của đức Phật. Như vậy, hiếu phải được thực hiện trong ánh sáng chân lý của đức Phật, trên nền tảng bát chính đạo, trên cơ sở của đạo đức, thiên định và trí tuệ. Đây là cách trang bị cho cha mẹ đầy đủ giới, định, huệ để cùng hướng đến giải thoát, như đoạn kinh dưới đây mô tả: “*Có con đường đưa đến từ bỏ, vượt qua sợ hãi của sinh già bệnh chết, không làm chia rẽ mẹ con, đó là con đường thánh gồm tám nhánh, chính kiến, chính tư duy, chính ngữ, chính nghiệp, chính mạng, chính tinh tấn, chính niệm, chính định.*”⁽²⁹⁾

Nói tóm lại, hiếu trong kinh điển Phật giáo phải thể hiện trọn vẹn cả hai phương diện hiếu dưỡng vật chất và hiếu dưỡng tinh thần. Để hiếu dưỡng cha mẹ về vật chất, người con phải tận tụy nuôi nấng, chăm sóc, tôn kính cha mẹ đúng pháp, phục vụ cha mẹ bằng mồ hôi và tài sản có được từ nếp sống lành mạnh, chân chính, làm cho cha mẹ sống an vui, thoải mái với những tình cảm tốt đẹp nhất.

Để hiếu dưỡng cha mẹ về phương diện tinh thần, người con trước hết phải tự trau dồi tốt bản thân mình, làm tất cả

28. Tăng Chi bộ Kinh I. 75.

29. Kinh Tăng Chi I. 203.



những gì tốt đẹp nhất, xa lánh những điều xấu xa, tội lỗi, đem tiếng thơm về cho gia đình, để cho cha mẹ có thể tự hào và hãnh diện với mọi người. Kế đến nếu cha mẹ chưa biết Tam bảo thì phải khéo léo hướng dẫn cha mẹ trở về quy y và sống dưới ánh sáng của chính pháp, trau dồi chính kiến, đức hạnh chân chính, làm hành trang cho một đời sống an lạc và hạnh phúc hiện tại và về sau. Nội dung hiếu dưỡng cha mẹ về đời sống tinh thần chính là mục tiêu giáo dục của đức Phật. Đây chính là điểm vượt trội của Phật giáo so với ca dao Việt Nam cũng như chữ Hiếu trong các tôn giáo và học thuyết khác từ trước đến giờ.

Chữ Hiếu trong Phật giáo xây dựng chính yếu trên nền tảng lợi ích thiết thực hiện tại và lợi ích an lạc giải thoát. Chữ Hiếu như vậy thực chất đã trở thành một phương tiện thể hiện hành “lợi hành và đồng sự” cùng cha mẹ kết làm thiện tri thức, l trên con đường thực hành chính pháp của đức Phật, tại đây và bây giờ. Hiếu như vậy đã trở thành một phương tiện của đạo đức và giải thoát cho mình và người.

Hy vọng những điều trên đây sẽ có thể giúp cho bạn đọc hình dung trọn vẹn tinh thần hiếu đạo, báo ân cha mẹ trong Phật giáo và từ đó để mỗi chúng ta sẽ thể hiện nếp sống hiếu đạo phù hợp với lời Phật dạy, trong một chiều kích lợi ích lớn hơn. Đạo hiếu trong Phật giáo mang nhiều giá trị giáo dục đạo đức. Do đó, phạm làm con, bất luận là người xuất gia hay tại gia, phải có ý thức trách nhiệm đền đáp công ơn sinh thành dưỡng dục của cha mẹ một cách đúng pháp và trọn vẹn không chỉ trong mùa Vu-lan mà phải ở mọi lúc và mọi nơi. Đó là cách gây dựng hạnh phúc cho bản thân mình, gia đình mình, cha mẹ mình cũng như tha nhân. Hiếu hạnh như vậy không chỉ có giá trị giáo dục cho bản thân mà còn là điểm nương cho tha nhân noi theo.



**THÔNGIỆP
CỦA KINH VU-LAN**

(Mùa Vu-lan tại Ấn Độ, ngày 12-7-2000)



*Ân cha hơn núi lớn
Nghĩa mẹ hơn đất dày
Hy sinh lòng chẳng quản
Mà vẫn không nguôi ngoai.
Mẹ già hơn trăm tuổi
Vẫn thương con tám mươi.
Tình thương nào ngơi nghỉ,
Đến hơi thở cuối đời!*

(Ân đức thứ 10,
Thích Nhật Từ trích dịch từ *Kinh Báo Ân Cha Mẹ*)

NGUỒN GỐC CỦA LỄ HỘI VU-LAN TRONG ĐẠO PHẬT

Lễ hội Vu-lan-bồn viết tắt là lễ Vu-lan có nguồn gốc từ Kinh Phật nói pháp Vu-lan-bồn (Phật thuyết Vu-lan-bồn kinh) của Phật giáo đại thừa. Niên đại xuất hiện của kinh này không rõ, nhưng muộn nhất là vào thế kỷ thứ III trước Công Nguyên. Kinh này phát triển chủ yếu tại các nước theo Phật giáo Bắc tông, truyền thống của Trung Quốc, như Nhật Bản, Việt Nam, Triều Tiên, Đài Loan,... Mặc dù tính chất nguyên thủy của bài kinh còn trong vòng nghi vấn, nhưng giá trị giáo dục đạo Hiếu và đạo đức làm người của kinh này là điều nổi bật và không thể phủ nhận. Đó là đường hướng truyền bá Phật pháp chung của các kinh điển đại thừa, nhấn mạnh đến tính giáo dục và đạo đức chứa đựng trong từng bài kinh hơn là lai lịch và xuất xứ của các bài kinh đó.

SƠ LƯỢC Ý NGHĨA CỦA VU-LAN

Thuật ngữ Vu-lan viết đủ là Vu-lan-bồn là từ dịch âm của người Trung Quốc về chữ Phạn Ullambana. Một dịch âm khác nữa là Ô-lam-bà-na tuy tương đối gần âm với chữ



Phạn hơn nhưng chữ này lại không thông dụng trong giới Phật giáo. Ý nghĩa của chữ Vu-lan-bồn còn trong vòng tranh luận. Theo quan niệm thông thường, Ullambana được ngài Trí Húc dịch nghĩa là “giải đảo huyền”, về sau được diễn dịch thành “giải đảo huyền, cứu thống khổ.” Giải có ý nghĩa là cởi trói, hay giải phóng ai ra khỏi một cái ách nào đó. Đảo là “ngược” hay “độc đầu xuống đất, chân chống lên trời,” nhằm ám chỉ cho hình thức nghiêm khắc và đau đớn tột độ của hình phạt. Huyền là “treo.” Như vậy giải đảo huyền có nghĩa là “tháo bỏ các cực hình treo ngược” và “cứu thống khổ” là cởi trói ách đau khổ cùng cực của chúng sinh trong các đường dữ. Theo tinh thần của *kinh Vu-lan*, cái khổ nguy khốn nhất của chúng sinh là bị sinh vào cảnh giới quỷ đói. Do đó, tháo gỡ cái cực hình treo ngược là tháo gỡ cái ách bị đày đọa trong cảnh giới nạ quỷ và địa ngục. Xin lưu ý thêm rằng cách giải thích chữ “bồn” với ý nghĩa là cái chậu, cái thau để đựng đồ cúng dường trong ngày rằm tháng 7 của chư Tăng là cách giải thích dựa vào nghĩa chữ Hán của chữ “bồn”, vốn là từ phiên âm của thành tố “bana” chứ không có trong ý nghĩa từ nguyên của từ Ullambana. Cách giải thích như vậy rõ ràng không có cơ sở và lạc dẫn, mặc dù trong suốt mạch văn của kinh có đề cập đến việc sử dụng cái thau chậu để dâng cúng phẩm vật cho các vị thánh Tăng.

TÓM TẮT NỘI DUNG KINH VU-LAN

Phật thuyết Vu-lan-bồn kinh là một bản kinh ngắn kể về nguyên nhân và phương pháp báo hiếu của tôn giả Mục-kiền-liên đối với thân mẫu của ngài. Đại ý của kinh gồm có 3 phần chính: (1) nói về nguyên nhân của pháp báo hiếu Vu-lan, (2) phương pháp báo hiếu nhờ vào đạo đức cộng đồng và (3) báo hiếu là trách nhiệm chung của những người con.



Duyên khởi của kinh như sau. Ngài Mục-kiền-liên vận dụng 6 phép thần thông tìm thấy mẹ bị tái sinh trong cảnh giới nạ quỷ, đói khát, tiêu tụy. Ngài liền lấy bát đựng cơm đem hiến dâng cho mẹ. Do lòng tham, bà mẹ lấy tay trái che lấy cái bát, tay phải vội vã vốc cơm, nhưng cơm đã biến thành lửa, nên không ăn được. Tôn giả sàu than trở về thưa Phật để cầu cách cứu mẹ ngài.

Đức Phật dạy rằng chỉ nhờ vào uy lực đạo đức tu tập của chư Tăng trong ba tháng an cư mới có thể độ được mẹ ngài Mục-kiền-liên. Ngài Mục-kiền-liên đã y theo lời Phật dạy thiết lập trai đàn, nhờ oai đức chuyển hóa nghiệp lực của chư Tăng mà mẹ ngài được thoát khỏi cảnh nạ quỷ, tái sinh về cõi trời.

Nhân dịp đó, đức Phật đã khuyên tất cả những người con nên học theo gương hiếu hạnh của ngài Mục-kiền-liên để báo đáp công ơn sinh thành dưỡng dục của cha mẹ hiện tại và cha mẹ bảy đời quá khứ.

CÁC VẤN ĐỀ PHẬT HỌC TRONG KINH VU-LAN

Đạo Hiếu thảo

Điểm nổi bật và quan trọng nhất trong kinh Vu-lan là đạo Hiếu như một phương pháp tu tập. Điều cần lưu ý ở đây là đương sự báo hiếu của kinh là ngài Mục-kiền-liên, vị đệ tử lỗi lạc với thần thông số một đã chứng quả A-la-hán, chứ không phải là người phạm phu. Giá trị giáo dục của ngụ ý này rất cao: một bậc thánh nhân còn hiếu thảo với cha mẹ như vậy thì huống hồ là người phạm phu tục tử chúng ta mà không chịu sớm lo báo đáp. Điều đó còn nói lên rằng đạo Hiếu là nền tảng của đạo làm người và đạo thánh nhân. Thiếu hiếu thảo, tính cách đạo đức của con người đã bị phá vỡ và do đó không thể trở thành các bậc hiền thánh để đời ca tụng



và học hỏi theo được. Chính vì thế mà *kinh Nhẫn Nhục* thuộc hệ Đại thừa đã đăng thức hóa “hiếu” với “điều thiện tối cao” và “bất hiếu” là điều ác nguy hại: “*Điều thiện tối cao là chí hiếu, điều ác tối cao là bất hiếu.*” Kinh điển Đại thừa cũng còn khẳng định: “*Tâm hiếu là tâm Phật, hạnh hiếu là hạnh Phật*” nhằm xác quyết rằng đạo Hiếu là con đường mà tất cả các bậc thánh hiền, các bậc giác ngộ đã đi qua.

Nói cách khác đạo Hiếu thảo là đạo làm người và đạo làm thánh. Đây là bước khởi đầu của mọi đạo lý trên đời. Nếu tính cách thiêng liêng của đạo Hiếu đã bị phá vỡ thì tính cách đạo đức của một cá nhân cũng không thành tựu được. Nghĩa là người bất hiếu không phải là người hiền lương và đạo đức, và do đó không phải là con người đúng với nghĩa là một động vật tiến hóa về ý thức và đạo đức. Bằng cách đưa vai trò của chữ Hiếu lên ngang hàng với điều thiện cao cấp, Phật giáo Đại thừa đã nhấn mạnh tinh thần luân lý đạo đức của xã hội loài người như là điều kiện tiên quyết của sự sống nhân loại.

Thần thông, tha lực và nghiệp báo

Các nhà Phật học Nguyên thủy dù khó tính cách mấy cũng phải thừa nhận điểm mấu chốt của *kinh Vu-lan* là “*thần thông và tha lực không thể thắng được nghiệp lực.*” *Kinh Vu-lan* còn đề cập đến sự kiện 4 vị thiên vương hộ đời (Tri Quốc ở phương Đông, Tăng Trưởng ở phương Nam, Quảng Mục ở phương Tây, Đa Văn ở phương Bắc) cũng không thể giúp mẹ tôn giả Mục-kiền-liên ra khỏi quả báo nga quý.

Đây là điểm nhất quán giữa hai hệ tư tưởng Phật giáo Nguyên thủy và Đại thừa: thần thông và tha lực không thể giúp chúng ta thoát khỏi luân hồi sinh tử được. Với 6 phép thần thông biến hóa và dù cho có được sự trợ giúp (tha lực) của bốn vị thiên vương hộ đời, vậy mà tôn giả Mục-kiền-liên



đã không thể giúp cho mẹ ngài ăn được bát cơm, hưởng hồ là cứu mẹ ra khỏi cảnh khổ hành hình của nạ quý.

Sáu phép thần thông bao gồm thần thông biến hóa, thiên nhãn thông, thiên nhĩ thông, tha tâm thông, túc mạng thông và lậu tận thông. Loại thứ nhất bao gồm các hình thức khinh thân, bay đi đây đó, độn thổ, xuống nước lên mây không trở ngại. Loại thứ 2 là thị giác siêu việt, vô ngại. Loại thứ ba là thính giác siêu việt, vô ngại. Loại thứ tư là biết được tâm lý của loài người và chúng sinh khác. Loại thứ năm là nhớ biết chính xác kiếp trước của mình và người. Và loại thứ sáu là nhổ sạch gốc rễ phiền não. Năm thứ đầu không cần tu tập chính pháp của Phật cũng có thể có được. Riêng lậu tận thông chỉ có các bậc A-la-hán trở lên mới có thể thành tựu được. Đây cũng là điểm cho thấy đạo Phật đã vượt trội lên các tôn giáo khác.

Sự kiện sáu phép thần thông của ngài Mục-kiền-liên mà không thể cứu được nghiệp nạ quý của người mẹ cho thấy rằng nghiệp của chúng sinh chỉ có thể được cải tạo và chuyển hóa do chính nội tâm và hành vi thiện ích của họ. Tất cả sự hỗ trợ nếu có của người khác cũng chỉ là những chất xúc tác để giúp họ tự chuyển hóa nghiệp của chính họ mà thôi. Nói cách khác, rùng tiền biển bạc không thể mua được sự an lạc và giải thoát. Chỉ có con đường thiền định, phát triển đạo đức tâm linh mới thật sự giúp chúng ta thoát khỏi các đau khổ đang hoành hành. Đây là thông điệp của kinh Vu-lan nói riêng, kinh điển Phật giáo (nhất là Nguyên thủy) nói chung trao tặng cho chúng ta.

Oai lực của đạo đức cộng đồng

Cách thức mà ngài Mục-kiền-liên cứu thoát mẹ ngài khỏi cảnh quý đói là nhờ vào oai đức giáo hóa qua hình thức chú



nguyện của cộng đồng Tỳ-kheo thanh tịnh và có đủ giới đức. Đây là điểm quan trọng thứ hai trong *kinh Vu-lan*. Oai đức của cộng đồng được xem như là biển cả bao la (chúng đức như hải), có thể giúp chúng ta hoàn tất các Phật sự một cách mỹ mãn: ở đây là giáo hóa và cứu độ nạn nhân trong thế giới nga quý. Nội dung của bài kinh khuyến khích và dạy bảo chúng ta nên sống nương tựa vào đạo đức cộng đồng trong việc tu tập và làm Phật sự. Sự tách rời tập thể theo tính cách cá nhân, muốn biến mình thành một “vô thượng sư” là điều không thể nào thực hiện thành công được. Đạo Phật luôn khích lệ đời sống cộng đồng. Do đó đạo đức cộng đồng được xem là giải pháp của mọi vấn đề đạo đức và luân lý của thời đại.

Kinh điển Nguyên thủy và Đại thừa đều có đề cập đến 6 phương pháp tạo nên sự hoà hợp, đoàn kết và sức mạnh trong đời sống cộng đồng là “thân hòa cùng ở, lời hòa không tranh cãi, ý hòa cùng vui, giới đức hòa đồng tu, quan điểm hòa cùng hiểu và lợi hòa phân chia bình đẳng.” Sáu phương pháp này được xem là khuôn vàng thước ngọc cho đời sống tập thể. Nó một mặt hàn gắn sự đoàn kết không thể phân ly của các thành viên trong một tổ chức, mặt khác tạo thành sức mạnh bất khả chiến bại. Tương tự trong công cuộc giáo hóa chúng sinh, chúng ta cần đến một sức mạnh đạo đức tổng hợp và mang tính cộng đồng như vậy. Chính nhờ vào đạo đức cộng đồng của các vị thánh Tăng và cao Tăng nghiêm trì giới luật mà mẹ ngài Mục-kiền-liên đã được “cảm hóa” rồi đi đến “tự chuyển hóa” và nhờ đó bà được giải thoát.

Cần nói rõ thêm rằng, bà được thoát cảnh nga quý không chỉ đơn thuần do sức chú nguyện của mười phương Tăng. Thực chất là do sức oai thần đạo đức của mười phương Tăng đã cảm hóa được bà, giúp bà tự chuyển hóa các nghiệp xấu ác của nga quý, phát huy tối đa nghiệp thiện, tái sinh về cảnh



giới tốt. Đây là một quy trình vừa tâm lý vừa đạo đức trên nền tảng nỗ lực của nội tâm. Nói cách khác nếu bản thân mẹ của Ngài Mục-kiền-liên không tự nỗ lực để chuyển hóa nghiệp xấu ác của chính bà thì oai đức của chư Tăng cũng vô phương cứu chữa. Đó là mấu chốt của vấn đề cứu độ trong kinh điển Đại thừa nói chung, *kinh Vu-lan-bồn* nói riêng.

Phẩm vật và tấm lòng

Một vấn đề cần lưu tâm về *kinh Vu-lan* là vấn đề phương pháp báo hiếu qua việc cúng dường trai tăng trong ngày Rằm tháng 7. Kinh văn chép đó là ngày Phật hoan hỷ và chư tăng thanh tịnh sau 3 tháng chuyên ròng tu tập thiền định và phát huy giới đức. Thực ra, không phải chỉ có ngày Rằm tháng 7 đức Phật mới hoan hỷ. Đức Phật luôn hoan hỷ trong mọi tích tắc của thời gian. Nói cách khác nơi nào và lúc nào có những người con hiếu thảo, cung kính, nuôi dưỡng cha mẹ đúng pháp, nơi đó có sự hoan hỷ của Phật, nơi đó có sự sống của đạo đức. Nơi nào con cái bất hiếu ngỗ nghịch với cha mẹ nơi đó không có sự hoan hỷ, mà chỉ có mặt của đau khổ và bất hạnh. Sở dĩ kinh văn nói đến Rằm tháng 7 là ngày Phật hoan hỷ là nhằm nhấn mạnh vào hành vi hiếu thảo của các người con trong ngày mang tính chất biểu tượng đạo Hiếu và báo hiếu này.

Kể đến vấn đề cúng dường chư Tăng, kinh văn có nói “sắm đủ mọi thứ phẩm vật tươi tốt và thượng hạng.” Đây là cách mô tả mang tính ẩn dụ văn học trong kinh điển Đại thừa. Cách mô tả của kinh văn phản ánh một quan niệm rằng người con hiếu thảo phải sẵn lòng vì cha mẹ không tiếc tiền của để báo đáp công ơn sinh thành của cha mẹ. Sắm các thức ăn ngon và sang trọng phải được hiểu là cách thể hiện lòng chí thành hay chân thành của người con đối với việc chăm lo cho cha mẹ, chứ không nhất thiết là các phẩm vật thượng



hạng trong thực tế. Một khi lòng đã chân thành rồi thì số lượng và khối lượng vật chất dùng vào việc hiếu thảo không còn là vấn đề nữa. Nói cách khác, khi có đủ lòng chân thành thì cúng cho Tam bảo một nén hương, một bát nước, một cành hoa, một trái cây cũng là báo hiếu cha mẹ được. Thế mới biết trong đạo Phật chữ Tâm quan trọng đến thế. Tâm là tiêu chí đánh giá thiện ác và là “cái cân” để đo lường các trị số đạo đức của hành vi, trong báo hiếu nói riêng cũng như trong cuộc sống nói chung. Đạo Phật trong ý nghĩa này được xem là đạo dạy về Tâm, huấn luyện về Tâm và tu tập về Tâm.

Đối tượng giáo dục của kinh Vu-lan

Khi nghiên cứu *kinh Vu-lan* có một vấn đề cần đặt ra là đối tượng giáo dục của kinh này là ai? Ngài Mục-kiền-liên? Mẹ ngài? Hay chúng sinh nói chung? Câu trả lời ngắn gọn là thông điệp của kinh Vu-lan dành cho tất cả loài người, những người từng là con và do đó phải có trách nhiệm đền đáp ân nghĩa sinh thành và nuôi nấng của cha và mẹ. Kể đến thông điệp Vu-lan còn hướng đến những chúng sinh đang bị đau khổ, do bị nghiệp bất thiện gây ra trong đời sống hiện tại cũng như trong quá khứ.

Do đó việc báo hiếu không chỉ dành cho hàng đệ tử tại gia mà còn chung cho hàng xuất gia; việc cứu độ không chỉ dành cho người còn sống mà còn cho người quá vãng. Với tinh thần cứu sinh độ tử, đạo Phật đã thật sự đi vào ngõ ngách của cuộc sống. Độ người còn sống để giúp họ sống hạnh phúc ở hiện tại và tương lai. Độ người đã chết để giúp họ sớm thoát khỏi cảnh giới xấu xa và đau khổ. Nếu người hành trì đạo Phật muốn biến đạo Phật thành đạo chỉ “độ người sống” mà không có “độ người chết” thì họ đã làm cho đạo Phật trở nên không trọn vẹn. Ngược lại, nếu biến đạo Phật thành đạo chỉ có độ người chết mà không có độ người sống lại càng làm



cho đạo Phật không còn là đạo Phật nữa. Nói cách khác, đạo Phật quan tâm đến nhiều phương diện của đời sống, bao gồm sống và chết, để từ đó hướng tới con đường Niết-bàn chấm dứt vĩnh viễn quy trình tái sinh của sống và chết. Các hình thức nghi lễ cúng kiếng cho người chết mà không thuyết pháp để độ người còn sống sẽ biến đạo Phật thành một “đạo ma chay,” điều mà đức Phật đã từng lên án khi ngài còn tại thế. Mong sao những người con Phật ý thức được việc làm của mình, không biến đạo Phật từ một đạo vị nhân sinh sống động thành một đạo vị người chết.

Một ý khác cần nói thêm là quan niệm báo hiếu của đạo Phật khác xa với Nho giáo. Theo Nho giáo có ba loại bất hiếu, loại bất hiếu nặng nhất là không có sinh con cái để nối dõi tông đường (bất hiếu hữu tam, vô tự vi đại). Quan niệm này thực chất là một hệ quả của chủ thuyết thế tập, cha truyền con nối trong chế độ phong kiến quân chủ ngày xưa. Sinh con nối dõi để kế thừa sự nghiệp của cha ông, dù cho người con đó không xứng đáng về phương diện đạo đức và trí tuệ. Đạo Phật bất đồng với quan niệm thế tập như vậy. Theo Phật giáo, người con xuất gia, nghĩa là tuyệt hẳn chuyện nối dõi, nếu tu tập đoàn hoàng cũng là một trong những cách tốt để đền đáp công ân của cha mẹ. Ở đây đạo Phật khuyến khích tinh thần tự do dân chủ trong lựa chọn và hướng nghiệp. Mọi người phải quyết định lấy số mệnh của mình, không nương tựa và dựa dẫm người khác, không chạy theo các thế lực chính trị, ... Đời sống đạo đức và thiền định là những thành trì mà người Phật tử có thể dựa vào một cách vững chắc, bền bỉ và an toàn nhất.

Giá trị đạo đức của kinh Vu-lan

Nếu *kinh Vu-lan-bồn* là thông điệp hiếu kính cha mẹ thì mùa Vu-la-bồn là mùa biểu tượng của đạo Hiếu trong đạo



Phật. Đó là mùa gọi chúng ta nhớ đến công ơn sinh thành dưỡng dục của cha mẹ. Mùa Vu-lan do đó đã trở thành mùa báo hiếu. Lễ hội Vu-lan là lễ hội của hiếu thảo, thương cha kính mẹ. Hiếu thảo với cha mẹ thì chúng ta phải biết kính trọng cha mẹ, vâng lời cha mẹ dạy, phụng dưỡng nuôi nấng cha mẹ, sớm thăm tối viếng khi cha mẹ đau ốm, hướng dẫn cha mẹ quy y Tam bảo, trở thành người Phật tử chân chính, nếu cha mẹ chưa trở về với chính pháp. Nói chung, người Phật tử phải biết đền ơn cha mẹ hiện đời cũng như cha mẹ trong các đời quá khứ. Đạo lý của Vu-lan như vậy là đạo lý vì con người, vì sự an lạc của tất cả chúng sinh.

Từ phương diện xã hội, lễ Vu-lan còn là dịp tốt để người Phật tử phát tâm cúng dường Tam bảo, làm việc nhân từ, phóng sinh giúp vật, ... Tinh thần Vu-lan dạy chúng ta ý thức độ lượng, bao dung, hướng đến và giúp đỡ người khác trong tinh thần vô vị lợi. Ngoài ra, Vu-lan còn là cơ hội tốt cho chúng ta phát tâm bồ-đề hướng đến các chúng sinh ngã quý đang đau khổ, làm các việc công đức để hồi hướng cho họ. Một lễ hội có nhiều giá trị đạo đức và luân lý như vậy cần được phát huy để cho sự sống của con người hôm nay và mai sau thật sự an lạc trong đạo lý và tình người.

Nói tóm lại, bản *kinh Vu-lan* là một thông điệp gồm 3 nội dung: (1) đề cao đạo đức chữ hiếu, (2) hướng dẫn phương pháp độ sinh qua chuyển hóa tâm thức của đối tượng và (3) khuyến khích các hình thức tôn kính và phụng sự Tam bảo trong các dịp thích hợp.

Đề cao đạo đức chữ Hiếu để cuộc đời có nhiều người con hiếu thảo, bớt đi tình trạng suy thoái đạo đức trong dân gian, xây dựng một xã hội an bình và hạnh phúc. Độ sinh qua



chuyển hóa tâm thức chúng sinh là phương pháp đề cao giáo lý nghiệp và tinh thần tự lực của từng chúng sinh trong ba cõi. Chỉ có con đường tự chuyển hóa tâm thức chính mình, qua sự hướng đạo của Tam bảo, hành vi và lời nói của chúng ta sẽ trở nên thiện. Đây là con đường cứu độ bản thân và tha nhân có hiệu quả nhất. Mọi hình thức trông chờ vào tha lực của người khác chỉ là phản ánh của một nhận thức sai lầm về lý nhân quả “ai làm lấy chịu, ai tu nấy chứng” của đức Phật và tệ hơn nữa là một sự đổ vỡ của đời sống hướng thượng của bản thân. Khuyến khích các hình thức tôn kính và cúng dường Tam bảo một mặt gắn liền sự sinh hoạt của người con Phật với đạo pháp, mặt khác phản ánh thái độ tôn kính chân lý và đạo đức của những con người đã dấy công tu tập, quảng bá chính pháp vì lợi ích cho số đông, vì lợi ích cho chư thiên và loài người.

Với một thông điệp gồm ba nội dung như vậy, *kinh Vu-lan* và lễ hội báo hiếu đã, đang và sẽ còn tiếp tục sống mãi trong đạo đức chữ hiếu và đạo lý làm người của tất cả con người trên hành tinh này cho dù nguồn gốc của nó còn trong vòng tranh luận. Nói cách khác, các giá trị đóng góp của *kinh Vu-lan* và lễ hội *Vu-lan* cho đạo đức cuộc sống của nhân sinh đã lấn át hoàn toàn các nghiên cứu có tính chất lịch sử nhưng lại không phục vụ được gì cho cuộc sống đầy đau khổ và thương tâm của con người hôm qua, hôm nay và mai sau. Trong bối cảnh đó, *kinh Vu-lan* đã nghiêm nhiên chói sáng mãi như vị cứu tinh cho đời sống đạo đức, cho đạo lý hiếu thảo, cho tình người hôm nay và mai sau!

**TÌM HIỂU
GƯƠNG HIỂU
TRONG
KINH PHÁP HOA**

(Sài Gòn, ngày 15-7-1992)





Có một vấn đề vô cùng quan trọng và cũng hết sức gần gũi với nếp sống đạo đức luân lý là “*Hạnh hiếu thảo trong Kinh Pháp Hoa*” mà lâu nay giới nghiên cứu không đề cập đến. Người ta nói nhiều về chữ Hiếu trong Kinh tạng Pali, chữ Hiếu trong Kinh tạng Bắc tông, chữ Hiếu trong ca dao và dân ca Việt Nam,... nhưng chữ Hiếu trong *Kinh Pháp Hoa* vẫn là điều bị bỏ quên và chưa được khai thác.

Khi đề cập đến chữ Hiếu trong *Kinh Pháp Hoa*, người viết chỉ có ao ước duy nhất là góp phần tìm hiểu và ứng dụng chữ Hiếu qua lời Phật dạy, dù đó là Nam tông hay Bắc tông, để cùng có cái nhìn nhất lãm về Hiếu hạnh trong Kinh điển Phật giáo mà thôi.

Phẩm thứ 27 của *Kinh Pháp Hoa* mang tựa đề “*Sự tích của Vua Diệu Trang Nghiêm*”. Trong phẩm này, đức Phật kể cho đại chúng trong pháp hội về con đường đến chính pháp, thọ trì và truyền bá *Kinh Pháp Hoa* của đức Vua Diệu Trang Nghiêm (tiên thân của Bồ tát Hoa Đức), trong thời quá khứ của đức Phật Vân Lôì Âm Tú Vương Hoa Trí. Công lao hướng dẫn Vua trở về với chính pháp của Phật không ai khác hơn là hai Thái tử Tịnh Tạng và Tịnh Nhân. Đức Phật cho biết hai vị Thái tử này tuy chỉ là hàng cư sĩ tại gia nhưng đã từ lâu tu tập Hạnh Bồ tát, thành tựu sáu ba la mật, phát triển bốn tâm vô thượng, và nhất là có thể vận dụng Thân thông trong các trường hợp cần thiết. Ngoài ra, hai vị Thái tử còn đạt được nhiều loại Tam muội của hàng Bồ tát.

Mặc dù hai vị Thái tử sùng tín Tam bảo, tu tập Hạnh Bồ tát như vậy nhưng Vua cha lại là người sùng mộ ngoại đạo. Vì thương kính cha, không để cha mình dẫn thân vào con đường luân quần, hai Thái tử đã bày cách xin mẫu hậu xuất gia, làm đệ tử của đức Phật Vân Lôì Âm Tú Vương Hoa Trí.



Mục đích xuất gia của hai vị Thái tử là nhằm gây sự chú ý, kéo theo niềm thương tiếc và ngạc nhiên của đức Vua cha. Vì là một người mẹ sâu sắc, mẫu hậu đã biết được dự tính của hai con. Bà đồng ý cho hai Thái tử xuất gia, rồi ân cần dặn dò: *“Phụ vương của các con rất sùng tín Bà la môn giáo, các con nên khéo dẫn dụ cha các con trở về chính pháp.”*

Hai vị Thái tử chấp tay cung kính thưa Mẹ: *“Chúng con là pháp vương tử, không thể để phụ vương lầm lạc vào con đường tà kiến được. Chúng con sẽ không để cho mẫu hậu thất vọng.”*

Chẳng mấy chốc, nguồn tin xuất gia của hai vị Thái tử đã đến tai của đức Vua. Đức Vua sững sốt và tìm mọi cách ngăn cản.

Để độ Vua cha, hai Thái tử Tịnh Tạng và Tịnh Nhân đã vận dụng Thần túc thông, bay lơ lửng trên trời, lúc thì đi đứng nằm ngồi vô ngại, khi thì biến hiện lớn nhỏ và cũng có lúc ẩn hiện trong chớp mắt. Khả năng thần biến lạ kỳ này đã gây được niềm tin mộ nơi Vua cha. Chúng kiến hiện tượng các con mình có thần biến, đức Vua vừa thâm phục vừa vui mừng, ngẩng cao đầu lên và nói với một giọng từ ái: *“Các con là đệ tử của ai? Ai là Thầy của các con?”*

Trong niềm hoan hỷ, cả hai vị Thái tử đồng thanh thưa: *“Đức Phật Vân Lô Âm Tú Vương Hoa Trí là Thầy của chúng con. Ngài là bậc tuệ giác viên mãn, đang giảng Kinh Pháp Hoa ở một trú xứ gần đây. Chúng con là đệ tử của Người. Do tu tập dưới sự hướng dẫn của Người mà chúng con có được khả năng hy hữu này. Nếu phụ vương muốn gặp Người thì cha con mình cùng đi.”*

Trong niềm hân hoan tốt độ, đức Vua cùng Hoàng hậu và hai vị Thái tử nhanh chóng đến pháp hội. Sau khi nghe



đức Phật tuyên nói chính pháp, đức Vua đã có được niềm tin đối với đức Phật, đối với chính pháp, đối với sự xuất gia giải thoát. Chẳng bao lâu sau, đức Vua đã giao xã tắc cho người em rồi cùng Hoàng hậu và hai Thái tử xuất gia cầu Phật đạo. Do tinh tấn trau dồi đời sống đạo đức, Thiền định và trí huệ, đức Vua và Hoàng hậu đã chứng được “Nhất thiết tịnh công đức trang nghiêm Tam muội.”

Sau khi thành tựu Tam muội này, Vua Diệu Trang Nghiêm kính cẩn bày tỏ niềm hân hoan của mình trước đức Phật: “*Bạch Thế Tôn, hai Thái tử của con đã vì con làm Phật sự, dùng thần thông biến hóa, xoay tâm tà của con, làm cho con an trụ trong chính pháp, đạt được Niết bàn giải thoát. Hai Thái tử này là thiện tri thức của con, vì muốn phát khởi thiện duyên cho con nên đã sanh vào hoàng gia làm Thái tử vậy...*”.

NỘI DUNG HIỂU HẠNH QUA TÍCH TRUYỆN TRÊN

Thông qua câu chuyện lược trích trên, chúng ta nhận thấy rằng hiểu hạnh trong *Kinh Pháp Hoa* nặng về báo hiếu tâm linh và đời sống đạo đức cho cha mẹ. Nó phát xuất từ một động cơ hiểu kính cụ thể, từ những việc làm có ý thức sâu sắc. Một người con hiếu thảo nên học hỏi theo gương hạnh báo hiếu này. Để đúc kết thành những bài học cụ thể hơn, chúng ta có thể đưa ra vài nội dung chính của hiểu hạnh trong *Kinh Pháp Hoa* như sau:

Người con hiếu là người sống đúng với tư cách của một người con trong gia đình

Mối quan hệ giữa cha mẹ và con cái không chỉ đơn thuần ở việc duy trì huyết thống giữa các thế hệ mà còn mang đậm tính luân lý và đạo đức xã hội. Một người con do đó là một tế bào trong một gia đình, được sinh ra và lớn lên trong sự đùm bọc và nuôi nấng của gia đình đó. Người con cần có bản



phận tôn kính và hiếu dưỡng cha mẹ. Trong cuộc sống hằng ngày, hiếu kính cha mẹ có thể được thể hiện qua nhiều hình ảnh khác nhau. Thái độ lễ phép, ánh mắt và nụ cười ái kính của người con đối với cha mẹ, vâng lời cha mẹ dạy, không ngỗ nghịch quấy rầy người khác, làm cha mẹ vui lòng, hoan hỷ, giúp cha mẹ làm các công việc nội trợ trong gia đình, góp phần chung lo đời sống gia đình, và khi cha mẹ đau ốm, con cái phải lo lắng thuốc thang, trông nom thận trọng,... được xem là các biểu hiện của lòng hiếu kính cha mẹ thiết thực.

Ở mức độ thông thường, một người con làm tròn các bổn phận như vậy được xem là hiếu kính cha mẹ. Tuy nhiên, hiếu kính như vậy thôi vẫn chưa đủ. Người con hiếu theo *Kinh Pháp Hoa* còn phải phát huy đời sống đạo đức bản thân và hướng dẫn cha mẹ trở về chính pháp, như hai Thái tử ngoài việc làm tròn bổn phận của mình trong vương triều, không một lần làm phật lòng phụ vương và mẫu hậu, còn tìm cách hóa độ Vua cha.

Người con hiếu thảo là người con sống đúng với chính pháp

Vâng lời và hiếu kính cha mẹ là một điều tốt. Biết học hỏi và tự trau dồi nhân cách và đạo đức bản thân là điều tốt hơn. Biết tìm đến đời sống chính pháp, tôn kính Tam bảo, tu tập đạo đức và Thiền định để xây dựng đời sống an lạc và hạnh phúc cho bản thân là điều tốt hơn nữa. Người con như vậy thật xứng đáng cho gia đình và làm sáng danh cha mẹ.

Sống với chính pháp, người con phải biết thực tập hạnh lợi tha, biết tôn trọng sự sống của loài người và muôn vật, biết tôn trọng tài sản của người khác, biết tôn trọng hạnh phúc lứa đôi của người khác, biết sống với lời lẽ từ ái, chân thật và có ích, biết giữ gìn sức khỏe không tham đắm rượu chè, cờ bạc, nghiện hút, biết dứt trừ các tính nóng nảy, tham



lam và ngu muội. Bên cạnh đó người con hiểu thảo còn phát triển và trang trải tình thương đến với kẻ khác bằng cả tinh thần lẫn vật chất, với một thái độ rộng lượng, hoan hỷ và tự nguyện. Ngoài ra, người con hiểu còn biết gần gũi, học hỏi cái hay của những người có đạo đức, biết thân cận bạn xấu để giúp đỡ và cải hoán. Thực hành đời sống bình dị, chất trực, tạo ra của cải bằng đôi tay và khối óc khôn ngoan, lương thiện và có đạo đức.

Nói chung, người con hiểu thảo nên noi gương hai Thái tử Tịnh Tạng và Tịnh Nhân sống đời sống thanh tịnh, thực hành các pháp toàn thiện (ba-la-mật), phát triển các tâm cao thượng, an trụ thiền định, để một mặt hoàn thiện nhân cách đạo đức bản thân, mặt khác hỗ trợ cho Vua cha an trú vào chính pháp.

Người con hiểu phải biết hướng cha mẹ về chính pháp của Phật

Nếu như thái độ hiểu kính là hiểu hạnh về mặt tinh thần, hiểu dưỡng là hiểu hạnh về mặt vật chất và cả hai thuộc về báo hiếu thế gian thì việc hướng dẫn cha mẹ trở về sống với chính pháp của đức Phật được xem là hiểu hạnh cao hơn và hoàn thiện hơn, thuộc phạm vi xuất thế gian.

Thông thường, cha mẹ có cái nhìn đúng đắn hơn con cái. Do đó, lời dạy của cha mẹ nên được con cái noi theo. Chính vì thế mà người ta thường nói: “*Con không nghe cha mẹ trăm đường con hư*”. Đây là lời giáo dục đặt cha mẹ vào vị thế không thể sai lầm. Thực tế thì vấn đề có khác. Có nhiều bậc cha mẹ không có cái nhìn đúng đắn về cuộc sống. Cũng có nhiều bậc cha mẹ có đời sống buông thả, đánh mất tư cách và đạo đức. Do đó, không nhất thiết làm con phải tuân phục cha mẹ, nếu lời cha mẹ dạy không phù hợp đạo đức và luật



pháp xã hội, nhất là chính pháp của đức Phật. Đó là lý do tại sao đức Phật dạy những người con hiếu thảo phải ý thức và có trách nhiệm hướng dẫn cha mẹ trở về với chính pháp.

Trong những trường hợp nếu cha mẹ có nếp sống đạo đức thấp kém, niềm tin đối với chính pháp ít ỏi, tấm lòng vị tha quá nhỏ bé,... thì người con có hiếu phải tìm mọi cách để thuyết phục và hướng cha mẹ trở về đời sống cao thượng. Nếu cha mẹ chưa có niềm tin đối với Tam bảo thì khuyên khích cha mẹ tin Phật, Pháp, Tăng. Nếu cha mẹ thiếu giới hạnh thì khuyên cha mẹ sống đời đạo đức. Nếu cha mẹ có nhiều tính cách xấu như tham lam, bòn xén, ích kỷ thì giúp cho cha mẹ trở nên rộng lượng, vị tha và vô ngã. Nói chung, bốn phạm làm con không chỉ tuân thủ một chiều ở những lời dạy của cha mẹ mà còn phải tác hưởng tốt và hoàn thiện cha mẹ, nếu cha mẹ không bằng mình về phương diện nhận thức, đạo đức và trí tuệ.

Nói chung, người con hiếu nên học theo hai Thái tử đã khéo léo vận dụng Thần thông để thuyết phục cha mình, từ chỗ tin theo ngoại đạo, trở về sống trong chính pháp của đức Phật. Sự kiện hai Thái tử phải vận dụng Thần thông để cảm hóa cha mẹ cho thấy rằng việc hóa độ cha mẹ trở về con đường chính pháp không phải là chuyện dễ, mà đòi hỏi nhiều cam nhẫn, khôn ngoan và khéo léo; bằng không thiện chí đó có thể trở nên phản tác dụng.

Người con hiếu còn là thiện tri thức của cha mẹ

Hiếu thảo theo đạo Phật nói chung, theo *Kinh Pháp Hoa* nói riêng, không chỉ cung cấp cho cha mẹ món ngon vật lạ, mà còn phải biết dâng cho cha mẹ các thức ăn chính pháp và kính tặng cha mẹ các tài sản Thánh. Dâng cho cha mẹ các thức ăn chính pháp và tài sản Thánh là cách báo hiếu cha mẹ

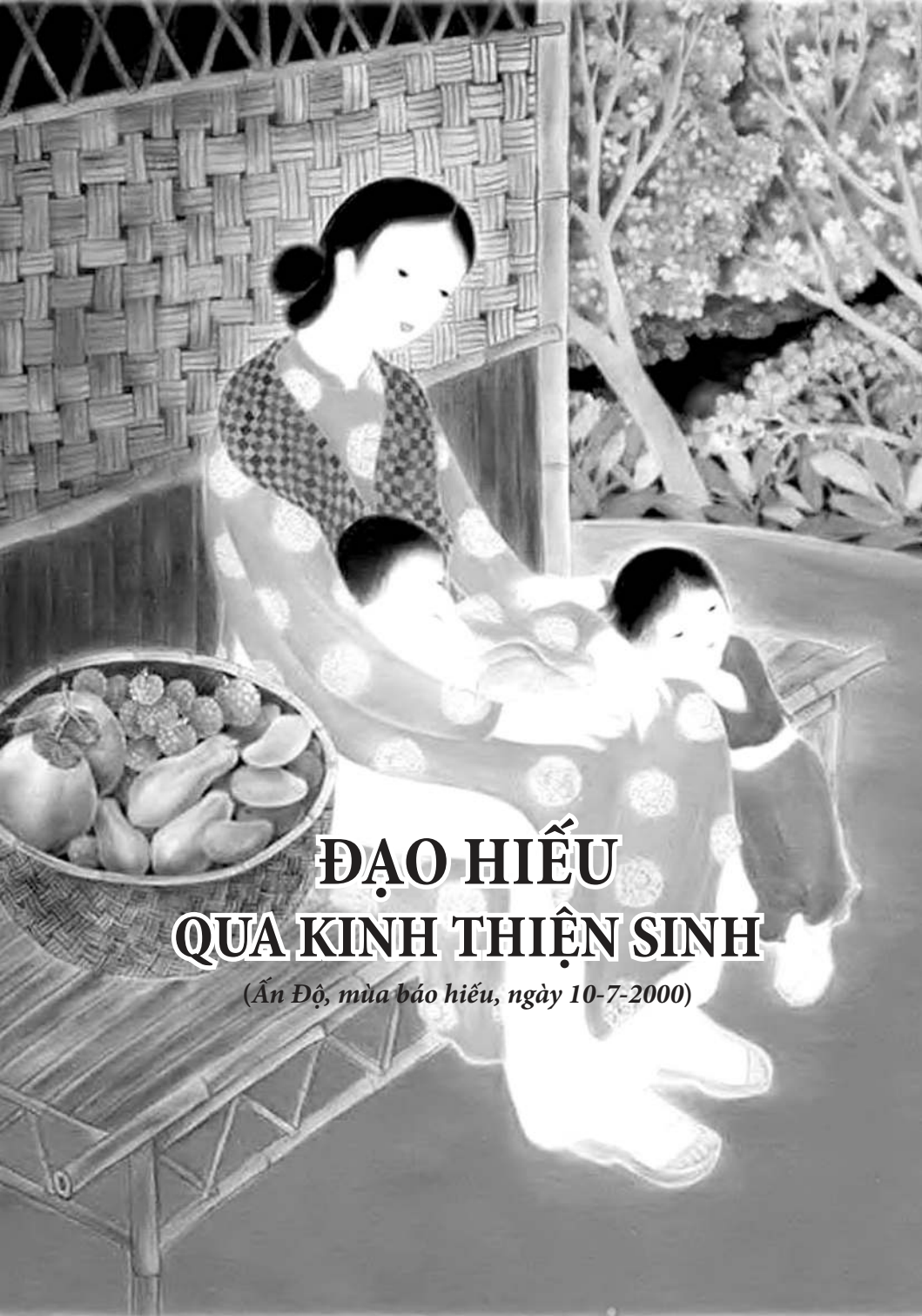


mang ý nghĩa cao thượng nhất và đạo đức nhất. Trong trường hợp này, người con hiếu thảo đã trở thành một người bạn tốt, một thiện tri thức của cha mẹ trên đường tu tập chân lý của đức Phật. Con sống trong chính pháp, cha mẹ cũng sống trong chính pháp. Con cái và cha mẹ sẽ cùng trưởng thành trong chính pháp. Tất cả các thành viên trong gia đình như vậy đã trở thành một tổ hợp của chính pháp. Tổ hợp như vậy còn là một giao thoa, cộng hưởng của an lạc và giải thoát. Cha mẹ lúc bấy giờ đã trở thành Phật trong gia đình và gia đình bấy giờ đã trở thành một Tịnh độ thực tiễn. Người con hiếu là người con mang hạt nhân chính pháp cho gia đình, biến gia đình trở nên Thánh thiện, cha mẹ và con cái đều mang “gen” của tuệ giác và trí dũng. Đó chính là mẫu người con lý tưởng mà *Kinh Pháp Hoa* đã giới thiệu cho chúng ta, như Vua Diệu Trang Nghiêm đã tán thán hai người con ruột của mình: “*Bạch Thế Tôn, hai người con của con đã vì con làm Phật sự, dùng Thần thông biến hóa, xoay tâm tà của con, làm cho con được an trụ trong Phật pháp, được Niết bàn giải thoát. Hai Thái tử này là thiện tri thức của con, vì muốn phát khởi thiện duyên cho con nên sanh vào hoàng gia làm Thái tử vậy*”.

Nói tóm lại hiếu hạnh trong *Kinh Pháp Hoa* nhằm xác định việc báo hiếu về tinh thần và đạo đức cho cha mẹ là cần thiết và quan trọng hơn hết trong các cách báo hiếu trong đạo Phật. Để làm việc đó, người con hiếu trước nhất phải làm tròn bổn phận làm con, sống đời đạo đức và trí tuệ. Kế đến người con hiếu còn phải vận dụng nhiều phương cách để hướng dẫn cha mẹ trên con đường tu tập chính pháp của đức Phật. Để làm việc đó, người con có thể đóng vai trò của một vị thiện tri thức gương mẫu và tiên phong trước cha mẹ mình. Sự hiệu quả trong tu tập chính pháp của bản thân sẽ trở thành chất xúc tác tốt cho việc chuyển hóa cha mẹ, giúp cha



mẹ vững tin noi theo con đường chân lý của đức Phật. Người con bấy giờ không chỉ là người bạn đạo mà còn là người hướng đạo cho cha mẹ, để cùng cha mẹ sống an lạc và giải thoát trong chính pháp của đức Phật. Hiếu thảo như vậy đã trở thành hành trang cho những người con hôm nay và mai sau, để xây dựng Tịnh độ tại nhân gian, trong đó các bậc cha mẹ là các đức Phật trong nhà.



ĐẠO HIẾU QUA KINH THIÊN SINH

(Ấn Độ, mùa báo hiếu, ngày 10-7-2000)



Thông thường khi đề cập đến đạo Hiếu người ta chỉ nói đến việc hiếu thảo của người con, mà không đề cập nhiều đến vai trò đạo đức và giáo dục của các bậc cha mẹ. Đó là một sự thiếu sót rất lớn. Thật ra theo tinh thần của lời Phật dạy trong kinh tạng Pali và Đại thừa, đạo Hiếu của người Phật tử được thể hiện đầy đủ về hai mối quan hệ giữa cha mẹ với con cái, và giữa con cái với cha mẹ. Ở đây chúng tôi sẽ đề cập sơ lược về 2 mối quan hệ đạo Hiếu đó - đạo làm cha mẹ và đạo làm con.

Trong các mối quan hệ con người, có thể nói mối quan hệ cha mẹ và con cái là thiêng liêng nhất. Sự thiêng liêng không chỉ đơn thuần nằm ở mối quan hệ di truyền và huyết thống, mà đó còn là tất cả tình người, tính giáo dục, đạo đức của hai thế hệ trước và sau, thế hệ sinh và thế hệ được sinh ra. Một người con phá vỡ mối quan hệ thiêng liêng này đối với cha mẹ, nghĩa là bất hiếu, báo hại cha mẹ, làm mất thanh danh và truyền thống tốt đẹp của gia tộc, làm các việc phạm pháp,... thì người con đó không còn là một người con đúng nghĩa, mà chỉ là một người tội lỗi và đáng trách. Trái lại, cha mẹ không làm tròn bổn phận của mình, chẳng hạn như giáo dục con cái trưởng thành về thể chất, thể trí, tự lập trong đời sống chân chính (chính mạng) thì cha mẹ đó cũng không xứng đáng là các bậc cha mẹ. Cả hai hạng cha mẹ và con cái như vậy đều được xem là không tương thích trong tinh thần giáo pháp của đức Phật.

Trên tinh thần xây dựng và phát huy một xã hội an bình và hạnh phúc trong chiều hướng thượng, các lời dạy của đức Phật trong ba kho tàng kinh điển Nam tông và Bắc tông, đã trực tiếp và gián tiếp ca ngợi về mối quan hệ thiêng liêng giữa cha mẹ và con cái. Ở đây chúng tôi xin giới hạn tinh thần đạo Hiếu của Phật giáo qua *kinh Thiên Sinh* (hay *Giáo*



Thọ Thi-ca-la-việt, Singalovada Suttanta) thuộc *Trường Bộ Kinh* của kinh tạng Pali. Đây là một bài kinh được xem là tiêu biểu cho đạo Hiếu trong truyền thống Phật giáo Nam tông.

Điều cần nói ở đây là trong lời Phật dạy về đạo Hiếu, các giá trị giáo dục và đạo đức được thể hiện theo mối quan hệ song phương, đa chiều. Đạo Hiếu do đó không chỉ dành cho những người con đối với cha mẹ mà quan trọng không kém đó là quan hệ của cha mẹ đối với con cái. Nói khác hơn đó là mối quan hệ của đạo làm cha mẹ và đạo làm con cái.

ĐẠO LÀM CHA MẸ HAY MỐI QUAN HỆ CỦA CHA MẸ ĐỐI VỚI CON CÁI

Nói đến mối quan hệ cha mẹ đối với con cái là nói đến tinh thần trách nhiệm và bổn phận của các bậc cha mẹ đối với một phần máu thịt mà mình đã sinh ra. Theo lời Phật dạy, cha mẹ sinh con cái không phải để thỏa mãn dục tính mà là thể hiện tình thương yêu đối với một phần máu mủ và sự sống của chính mình. Ở đây, chúng ta thấy đạo Phật đã nhấn mạnh đến đạo đức trong mối quan hệ giới tính của các bậc cha mẹ. Chính do tính chất đạo đức này mà các bậc cha mẹ cảm thấy cần phải có trách nhiệm đạo đức về việc nuôi nấng cho con cái trưởng thành và có lợi ích cho xã hội. Mối quan hệ của cha mẹ như vậy được xem là nền tảng ban đầu, là cơ sở phát sinh các mối quan hệ đạo đức xã hội về sau.

Kinh Thiện Sinh đã đề cập đến mối quan hệ đạo đức như vậy của các bậc cha mẹ đối với con cái qua năm tiêu chí căn bản sau đây: Các bậc cha mẹ phải có lòng thương tưởng đến con cái theo năm cách: (1) ngăn chặn con cái làm việc ác (2) khuyên dạy con cái làm việc thiện, (3) tạo dựng nghề nghiệp



cho con cái, (4) tạo dựng gia thất cho con cái, và (5) truyền trao gia tài cho con cái đúng thời.⁽¹⁾

1. Ngăn chặn con cái làm việc ác

Mối quan hệ giới tính của các bậc cha mẹ trong đạo Phật được đặt trên cơ sở đạo đức, do đó, sự sinh sản con cái không nhằm nhu cầu thỏa mãn các khoái lạc giác quan thuần túy. Chính vì thế các bậc cha mẹ xem việc nuôi nấng con cái không chỉ là trách nhiệm mà còn là luân lý đạo đức không thể thiếu được.

Trong trách nhiệm thiêng liêng thứ nhất này, các bậc cha mẹ ngoài việc nuôi nấng con cái về thể chất, còn phải “nuôi” con cái bằng đạo đức và trí tuệ chân chính. Đó là sự giáo dục con cái không được làm các điều ác. Điều ác ở đây chỉ chung cho các hành vi, lời nói và cả tâm tư ý nghĩ có hại cho bản thân chúng, cho cha mẹ chúng và cho các mối quan hệ con người và xã hội khác. Nói cách khác, theo đức Phật, giáo dục con trước nhất và hơn hết là giáo dục chúng không làm các điều ác. Bởi lẽ một người dù cho có khỏe mạnh và giàu sang đến đâu nhưng nếu hành vi và cuộc sống của họ không đem lại lợi ích cho người khác mà còn đem lại đau khổ thì chắc chắn rằng đời sống đó là vô nghĩa cho bản thân ngay hiện tại và nguồn tội lỗi và đau khổ cho cả đời này và đời sau. Dạy con thành người do đó là dạy con xa lánh các điều tội ác. Đó là không giết người, trộm cướp, lừa gạt, không quan hệ giới tính phi pháp và không nghiện ngập say sưa để thần mê trí mờ. Ngoài ra, không làm các điều ác còn là sự tuân thủ luật pháp xã hội, tôn trọng thuần phong mỹ tục của quốc gia, duy trì truyền thống tốt đẹp của gia đình. Sự giáo dục con cái như

1. *Trường Bộ Kinh* II. 542, Bản dịch của HT. Minh Châu, Viện nghiên cứu Phật học Việt Nam, 1991.



vậy rõ ràng là sự giáo dục của người có trí: không nuông chiều con cái quá mức, không để chúng có cơ hội đi vào con đường tội lỗi. Các bậc cha mẹ nuôi con mà không biết dạy con tránh xa tội ác như vậy sẽ trở thành chướng ngại cho đời sống gia đình và xã hội và do đó cần phải loại khỏi mối quan hệ của cha mẹ đối với con cái.

2. Khuyến dạy con làm việc thiện

Không có gì tích cực cho bằng con đường giáo dục của các bậc cha mẹ theo đạo Phật bao gồm dạy con cái làm điều thiện, đạo đức. Nói cách khác, giáo dục con cái từ bỏ điều ác là cơ sở nền tảng để từ đó giáo dục chúng làm điều lợi ích cho xã hội. Nội dung trách nhiệm thứ hai của các bậc cha mẹ trong lời dạy này là khuyến khích con cái vào các hoạt động lợi ích cho cộng đồng, cho nhân quần xã hội. Đây là cách giáo dục vô cùng tích cực cho một xã hội an bình và thịnh trị.

Từ một góc độ khác, việc dạy con từ bỏ các thói hư tật xấu, các hành vi bất chính và bất thiện mặc dù là tốt nhưng chỉ mới tốt có một nửa: đó là tốt cho bản thân chúng và gia đình. Đây là giáo dục đạo đức cho bản thân con cái, cơ sở nền tảng cho sự trưởng thành đạo đức của chúng về sau. Giáo dục con quan trọng hơn cả là giáo dục tính chất vi tha, vô ngã trong từng hành vi lời nói, cử chỉ và việc làm. Đây là lối giáo dục dần thân để phục vụ cho tha nhân. Cách giáo dục như vậy rõ ràng không thể tìm thấy trong bất cứ tôn giáo nào, từ hữu thần cho đến vô thần.

Giáo dục đạo đức cho con cái bao giờ cũng bao gồm 2 bước, đó là giáo dục đình chỉ ác và giáo dục phát huy thiện. Đình chỉ ác thôi chưa đủ mà còn phải phát triển thiện. Có như vậy thì xã hội không những vắng mặt các tệ nạn và khủng hoảng đạo đức, mà còn trở hoa trái của hạnh phúc và an lạc



từ những hành vi đạo đức tích cực của thế hệ những người con, thế hệ nền tảng và tinh hoa của mọi tầng lớp xã hội. Đó là giáo dục con cái theo tinh thần của bậc giác ngộ, để tạo dựng một gia đình và xã hội vắng ác đầy thiện, vắng cái xấu xa tội lỗi, tràn đầy cái thiện mỹ.

3. Tạo dựng nghề nghiệp chân chính cho con cái

Giáo dục theo tinh thần đạo Phật luôn bắt đầu và đặt nền móng trên giáo dục đạo đức. Các bậc cha mẹ nào không đặt tầm quan trọng của giáo dục đạo đức ắt sẽ gặp phải cảnh người con bất hiếu, ngộ nghịch và tạo ra cảnh mất đầm ấm hạnh phúc trong gia đình ở hiện tại và về sau, cho dòng tộc và tha nhân. Nói như thế không có nghĩa đạo Phật bỏ rơi sự giáo dục con cái trưởng thành về thể chất.

Tạo dựng nghề nghiệp cho con cái không những bao gồm sự nuôi nấng theo tinh thần khoa học mà còn chăm lo đến nghề nghiệp tương lai của chúng. Điều này có nghĩa là giao cho con cái cả gia tài sự nghiệp sẵn có của mình không bằng truyền thụ cho chúng kiến thức để có được nguồn tài sản đó. Ở đây, giáo dục Phật giáo nhấn mạnh đến giáo dục nhân để sinh ra quả. Vun bồi nhân là cách tốt nhất để gặt hái quả tốt. Do đó giáo dục trong đạo Phật luôn là giáo dục con đường chứ không ban cho con đường. Đây là lối giáo dục vô cùng sáng suốt vì đã loại bỏ yếu tố tha lực trong các hoạt động và phát triển nhân cách đạo đức bản thân.

Kể đến lời dạy này còn nhấn đến tính giáo dục tinh thần tự lực cho con cái, theo quy luật của cuộc sống và theo đạo đức của cuộc đời. Chỉ có tinh thần tự lực, dưới sự hướng đạo của cha mẹ, con cái mới thật trưởng thành trong xã hội như một trường đời đầy chạm bẩy và chông gai.

Một ý nghĩa khác có thể rút ra từ lời dạy trên là để khắc



ché hạn lâu lỏng và buông thả của đời sống thanh thiếu niên trong xã hội nhiều cám dỗ, các bậc cha mẹ phải dạy chúng ý thức về một nghề nghiệp ổn định cho bản thân. Sự sống nhờ vả, dù đó là nhờ vào cha mẹ, cũng chỉ là tạm thời và có ý nghĩa rất ít; trong khi sự tự lập bằng mồ hôi, sức lực, trí khôn trong chiều hướng đạo đức của bản thân mới là con đường tự tồn tại lâu dài và bền bỉ. Chính sự giáo dục này giúp cho con cái thoát khỏi các cạm bẫy ăn chơi xa đọa của xã hội, góp phần ổn định đời sống tập thể và cộng đồng, nhất là hạn chế nạn thất nghiệp và những nghề nghiệp phi pháp.

4. Xây dựng gia thất xứng đáng cho con cái

Trách nhiệm của các bậc cha mẹ không chỉ dừng lại ở giáo dục đạo đức tránh ác làm lành, ổn định nghề nghiệp mà còn chăm lo đến đời sống lứa đôi cho con cái. Cần nhấn mạnh ở đây rằng xây dựng gia thất cho con cái không có nghĩa là ép buộc con cái phải làm chồng vợ một người nào đó mà mình thích, thay vì người mà chúng yêu thương. Đạo Phật không khuyến khích một tập tục “cha mẹ đặt đầu con ngồi đấy” như trong truyền thống Ấn giáo cổ và hiện đại, cũng như truyền thống “phụ vi tử cương” của Nho giáo. Đạo Phật đề cao tinh thần bình đẳng trong nhận thức của cha mẹ và con cái. Khi chưa đến tuổi thành niên, con cái tùy thuộc vào sự quyết định đúng đắn của cha mẹ. Khi con cái đã đến tuổi trưởng thành, việc quyết định đời sống hôn nhân của chúng phải tùy thuộc vào sự lựa chọn của chúng. “Ép đầu ép mỡ ai nỡ ép duyên” là một phương châm rất phù hợp với tinh thần của lời dạy này. Ngoài ra, một ý nghĩa giáo dục khác là nếu cha mẹ có thể dạy và tạo dựng nghề nghiệp chân chính và ổn định cho con cái thì các bậc cha mẹ cũng có thể cố vấn tình yêu và hôn nhân cho chúng. Lời dạy ở đây mang tính giáo dục rất cao. Cha mẹ không chỉ là người sinh ra con cái



mà còn là người thầy, người cố vấn, người hướng đạo đời sống yêu đương và hôn nhân cho con cái. Ở đây, ngoài yếu tố truyền trao kinh nghiệm yêu đương và hôn nhân cho con cái, các bậc cha mẹ còn phải đóng vai trò quan trọng trong việc hướng dẫn chúng chọn lựa người bạn đời thích hợp. Không có gì thiêng liêng và cao quý cho bằng khi cha mẹ còn đóng vai trò của người thầy và người cố vấn hôn nhân.

Nói rõ hơn, ở đây, cha mẹ chỉ làm chức năng tư vấn cho con cái biết rõ tiêu chuẩn của một người vợ hay người chồng lý tưởng cũng như thế nào là trách nhiệm và bổn phận của đôi vợ chồng mới hòa minh loan phụng,... Hoàn toàn không có chuyện ép buộc và sắp đặt của cha mẹ. Đây là tinh thần giáo dục rất phù hợp đời sống hôn nhân hiện đại.

Một điểm cần lưu ý ở đây là khái niệm “xứng đáng” trong cụm từ “xây dựng gia thất xứng đáng cho con cái.” Xứng đáng ở đây không có nghĩa là “môn đăng hộ đối” như phong tục Nho giáo. Xứng đáng ở đây mang tính đạo đức và xã hội. Ở góc độ đạo đức, người con khôn ngoan nên biết chọn cho mình người bạn đời có đủ phẩm chất đạo đức ít nhất như mình. Đây là sự tương thích về nhân phẩm giữa hai người. Kế đến, về phương diện xã hội, sự xứng đáng còn mang ý nghĩa chọn người bạn đời có cùng tính tình, chí hướng và hạnh nguyện. Không có gì đau khổ cho bằng khi vợ chồng lâm vào cảnh “đồng sàng dị mộng”,... Để tránh các tình trạng đau lòng có thể dẫn đến sự đổ vỡ mỗi quan hệ tình yêu và hôn nhân như vậy, con cái rất cần đến sự cố vấn của cha mẹ, những người ít nhất đã một lần trải qua.

Trên tinh thần giáo dục trên, việc dựng vợ gả chồng xứng đáng cho con cái không chỉ tránh được các đổ vỡ do môi quan hệ đơn thuần “môn đăng hộ đối” về vật chất nhưng lại không thích hợp về tính tình, đạo đức, trí tuệ và hạnh



nguyện, mà còn hướng đến một căn bản tương thích của đời sống lứa đôi. Nói cách khác, hạnh phúc hôn nhân không chỉ có được từ sự giàu sang mà phải đặt nền tảng trên sự tương thích về phẩm chất đạo đức, lý tưởng và hạnh nguyện. Trong bất kỳ cuộc hôn nhân nào nếu có sự tương thích về đời sống đạo đức và lý tưởng thì tất nhiên sẽ kéo theo sự hạnh phúc lứa đôi.

Ngoài ra, lời giáo dục cổ vấn con cái trong hôn nhân theo tinh thần lời Phật dạy có những giá trị đạo đức sau đây:

* Ngăn chặn hoặc hạn chế một cách tối đa tình trạng tự tử của những đôi uyên ương do cha mẹ không đồng ý gả họ cho người họ yêu say đắm.

* Hạn chế tình trạng ly thân, ly dị, đổ vỡ hôn nhân vợ chồng không tương đồng về đạo đức, trí tuệ và lý tưởng.

* Hướng đến một xã hội mà các phần tử của nó có tinh thần tự chủ, độc lập trong nhận thức và hành động nhất là trong việc chọn người bạn đời thích hợp.

5. Truyền trao gia tài cho con cái đúng thời

Trách nhiệm thứ năm này mang ý nghĩa pháp lý và đạo đức rất cao. Về phương diện pháp lý, việc truyền trao này bao gồm di chúc và tài sản thừa tự cho con cái. Có nhiều bậc cha mẹ đã không nghĩ tới chuyện này khi còn khỏe mạnh. Do đó, một khi nhắm mắt xuôi tay, con cái bất hiếu đã gây cảnh đau buồn về quyền thừa tự, tranh dành tài sản của cha mẹ để lại. Chính vì thế, để tránh các tình trạng trên, đức Phật đã dạy các bậc cha mẹ phải di chúc và trao truyền gia tài khi mình còn sáng suốt và khỏe mạnh. Chỉ có trong tình trạng khỏe mạnh và sáng suốt, người ta mới có thể chọn người xứng đáng và thích hợp để ủy thác.

Về phương diện đạo đức, sự truyền trao gia tài không chỉ



có nghĩa đơn thuần là phân chia tài sản cho con cái mà còn có ý nghĩa truyền trao di sản văn hóa của dân tộc, của truyền thống gia đình, hướng đến an lạc và giải thoát tinh thần đạo Phật. Một gia tài như vậy, vàng bạc không thể mua được, đô-la không thể đổi được. Do đó cần phải cẩn trọng chọn lựa người xứng đáng mà truyền trao. Đức Ngũ tổ Hoàng Nhẫn đã không truyền trao y bát cho ngài Thần Tú mà trái lại truyền cho ngài Huệ Năng. Đức Phật Thích-ca đã không trao chính pháp nhãn tạng, Niết-bàn diệu tâm cho ngài A-nan bác học đa văn mà giao cho tổ Ca-diếp đạo cao đức trọng. Sự chọn lựa ở đây bao hàm nội dung đạo đức rất lớn. Chọn lựa sai lầm thì kết quả đau thương sẽ không thể tưởng tượng. Chính vì thế sự chọn lựa đối tượng trao gia tài cần phải cẩn trọng, hợp thời, hợp cơ. Chỉ khi nào đối tượng xứng đáng về đạo đức và trí tuệ được chọn lựa và giao phó, sự truyền trao đó mới không trở nên vô nghĩa và nguy hiểm cho nhiều thế hệ về nhiều phương diện của cuộc sống.

Ở mức độ đơn thuần hơn, sự truyền trao gia tài hợp thời còn có ý nghĩa giúp cho xã hội tránh được sự truyền thừa không xứng đáng, những tình trạng cha truyền con nối, những truyền thống thế tập “*con vua thì được làm vua, con sãi ở chùa lại quét lá đũa*”. Nói chung, nếu tinh thần này được áp dụng ở xã hội thì lo gì xã hội không có đủ người tài đức, đất nước không có được minh quân. Mọi sự phân biệt mang tính cách bè phái, cục bộ cho “con ông cháu cha” sẽ không còn cơ hội để tồn tại trong một xã hội mà tinh thần giáo dục của đức Phật được truyền thừa và phát huy triệt để.

Nói tóm lại, mối quan hệ giữa cha mẹ đối với con cái là mối quan hệ mang tính đạo đức và giáo dục rất cao. Các bậc cha mẹ không chỉ chăm lo về đời sống vật chất cho con cái mà còn và quan trọng hơn hết chăm lo và phát triển đời sống



đạo đức và trí tuệ của chúng. Về đời sống đạo đức, cha mẹ phải huấn luyện và dạy dỗ con cái các phẩm chất đạo đức, tránh ác làm lành, từ bỏ con đường xấu xa phát huy đời sống chính mạng và chính nghiệp. Kế đến cha mẹ còn dạy cho con cái ý thức trách nhiệm cao độ của người con, tinh thần tự lập qua việc ổn định nghề nghiệp trong xã hội. Ngoài ra, cha mẹ còn phải cố vấn cho con cái trong việc lựa chọn một người bạn đời lý tưởng, để đời sống gia thất về sau được bền bỉ và hạnh phúc. Chỉ có những người con như vậy mới xứng đáng tiếp hưởng gia tài được đúc kết bằng mồ hôi và xương máu của cha mẹ, của những thế hệ cha anh đi trước. Thiết nghĩ tinh thần giáo dục cao thượng này nên được các hội bộ lão, các hội phụ huynh học sinh nghiên cứu và áp dụng triệt để, để tình thương, sự phát triển và hạnh phúc nở hoa trên sự sống của con người hôm nay và mai sau.

ĐẠO LÀM CON HAY MỐI QUAN HỆ CỦA CON CÁI ĐỐI VỚI CHA MẸ

Theo tinh thần duyên khởi của đạo Phật, bất cứ mối quan hệ nào cũng phải có sự đối lưu của ít nhất hai thành phần. Ở đây sự đối lưu là giữa cha mẹ và con cái và ngược lại. Tinh thần giáo dục của đức Phật không đơn thuần và một chiều, mà đó là sự đối lưu của ít nhất 2 trị số con người trong quan mối quan hệ vừa đạo đức và giáo dục. Nói cách khác, nếu các bậc cha mẹ sinh con cái không vì sự thỏa mãn các khoái lạc giác quan, mà thể hiện tinh thần trách nhiệm và giáo dục cao độ cho con cái trưởng thành về thể chất, thể trí và sống vững vàng trong xã hội thì đối lại người con cũng phải có trách nhiệm đạo đức đối với hai đấng sinh thành ra mình, nuôi nấng mình trưởng thành và trở nên hữu dụng cho bản thân và xã hội. Sự hiếu thảo của người con như vậy được trình bày qua 5 trách nhiệm đạo đức sau đây:



Có năm trường hợp người con phải phụng dưỡng cha mẹ, đó là, (1) tôi sẽ nuôi dưỡng cha mẹ, (2) tôi sẽ làm tròn bổn phận đối với cha mẹ, (3) tôi sẽ giữ gìn danh dự gia đình và truyền thống, (4) tôi sẽ bảo vệ tài sản thừa tự, và (5) tôi sẽ lo chu toàn tang lễ của cha mẹ đúng pháp.⁽²⁾

1. Tôi sẽ nuôi dưỡng cha mẹ

Trách nhiệm đạo đức trước tiên của một người con đối với 2 đấng sinh thành ra mình theo đức Phật là nuôi dưỡng cha mẹ. Hay nói cách khác người con phải lấy sự báo đền cha mẹ bằng cách chăm sóc cha mẹ về đời sống vật chất, cũng như chính cha mẹ đã lo cho chúng ta trưởng thành, trong suốt 18 năm vị thành niên. Cần lưu ý ở đây rằng mệnh đề “tôi sẽ” biểu thị một ý thức trách nhiệm cao độ, chứ không đơn thuần là một lời hứa suông.

Như chúng ta đã biết đức Phật định nghĩa nghiệp là những hành vi có ý thức và ý thức là chất xúc tác và dẫn đạo các hành vi của lời nói và việc làm. Do đó, chỉ có với một ý thức sâu sắc về bổn phận làm con “tôi sẽ nuôi dưỡng cha mẹ” mới có thể giúp người con duy trì tốt truyền thống hiếu thảo đối với cha mẹ được.

Sự chăm lo đến đời sống vật chất của cha mẹ ở đây cho thấy đạo Phật rất thực tiễn. Người con hiếu thảo không chỉ biết vâng lời cha mẹ, làm việc tốt cho gia đình và xã hội mà trước tiên và hơn hết lo phần đời sống vật chất cho cha mẹ mình. Chăm lo đời sống vật chất ở đây bao gồm việc dâng tặng cho cha mẹ tiền chi tiêu, quà quý, thuốc thang, sự thăm viếng khi cha mẹ đau ốm hay không còn sức lao động.

Lời dạy này ngoài việc khích lệ con cái hiếu kính đối với

2. Trường Bộ Kinh II. 542, như trên.



cha mẹ còn nhầm vào việc xóa bỏ các quan niệm sai lầm cho rằng cha mẹ sinh con là để thoả mãn dục vọng cho nên con cái không cần phải có trách nhiệm lo lắng trở lại. Nếu lời dạy cao quý này được áp dụng rộng rãi thì chắc chắn rằng xã hội sẽ không còn tình trạng các cha mẹ già phải tủi phận vào sống trong các nhà dưỡng lão, chỉ vì con cái bất hiếu. Kế đến, lời dạy còn có ý nghĩa cao quý khác, đó là, sẽ không còn cảnh những đứa con ngỗ nghịch “báo oán” cha mẹ dưới nhiều hình thức và về nhiều phương diện.

2. Làm tròn bốn phận đối với cha mẹ

Ý thức trách nhiệm làm tròn bốn phận của một người con là điều quan trọng thứ hai trong đạo Hiếu thảo của người Phật tử. Lời dạy này rất bao quát và có ý nghĩa đạo đức rất lớn. Khái niệm bốn phận ở đây cần phải được hiểu là sự thực thi những trách nhiệm của người con đối với cha mẹ tùy theo hoàn cảnh và điều kiện cho phép. Nghĩa là công việc hiếu thảo không bao giờ là một sự bắt buộc mà trái là một ý thức cao độ, ý thức làm người có đạo lý.

Có nhiều trường hợp người con vì thương cha kính mẹ mà làm nhiều điều tội ác để chu cấp tài sản cho cha mẹ. Đạo Phật chống lại sự hiếu thảo phi pháp như vậy. Nói cách khác làm tròn bốn phận tùy theo hoàn cảnh và điều kiện cho phép là một trong những cách thể hiện chữ hiếu hợp lý nhất. Ví dụ khi còn ngồi dưới mái trường, việc làm tròn bốn phận của người con đối với cha mẹ là vâng lời thầy cô, học hành chăm chỉ, thu hoạch kiến thức để làm nền tảng tri thức và đạo đức cho bản thân, hiện tại và về sau. Khi đã xây dựng gia thất riêng, việc làm tròn bốn phận của người con là sống đúng, sống theo và sống hợp với các nguyên tắc đạo đức của đạo Phật, không làm các điều ác, phát huy các điều thiện, chăm lo cho vợ chồng con chu đáo, thăm viếng cha mẹ khi có



thời gian, phụng dưỡng đời sống vật chất cho cha mẹ,... Nói chung trong mọi hoàn cảnh và trường hợp, người con làm tròn bổn phận phải là người có ý thức trách nhiệm và thực hiện trách nhiệm đó đúng chính pháp và phù hợp với đạo lý mực ước và luật pháp của xã hội hiện hành.

Ở một góc độ khác việc làm tròn bổn phận còn có ý nghĩa đạo đức rất lớn, nhất là trong trường hợp cha mẹ sống thiếu chính kiến đối với Phật, Pháp, Tăng hoặc tạo tác nhiều điều tội lỗi. Người con có hiếu là người con phải biết tìm mọi cách khuyên gián cha mẹ, giúp cho cha mẹ trở về với con đường hiền lương và thánh thiện. Ở đây, chúng ta thấy tính tương tác trong giáo dục của Phật giáo. Người con hiếu thảo không chỉ đơn thuần vâng lời cha mẹ, nhất là những lời không có lợi cho sự tiến bộ đạo đức và tâm linh. Ngược lại người con phải có các hành vi cụ thể để khuyên tấn cha mẹ mình. Người làm được như vậy theo đức Phật có giá trị hiếu thảo hơn nhiều lần so với báo hiếu đơn thuần về của cải vật chất: *“Những ai đền ơn cha mẹ bằng cách nuôi dưỡng dâng cúng với của cải vật chất tiền bạc thì không bao giờ đủ để đáp đền ơn cha mẹ. Nhưng này các Tỳ-kheo, ai đối với cha mẹ không có lòng tin Tam bảo thì khuyến khích cho có lòng tin Tam bảo, đối với cha mẹ sống tà giới, thì khuyến khích vào chính giới, đối với cha mẹ sinh khởi tham, thì khuyến khích bỏ thí, đối với cha mẹ tà kiến thì khuyến khích vào chính kiến, cho đến như vậy, này các Tỳ-kheo, là làm đủ và đáp ơn đủ cho mẹ và cha.”*⁽³⁾

Nói cách khác báo hiếu trong đạo Phật không chỉ đơn thuần về đời sống vật chất mà quan trọng hơn là đời sống tinh thần và đạo đức. Đây chính là nét đặc sắc và độc đáo của chữ hiếu trong đạo Phật.

3. Tăng Chi bộ Kinh I. 75.



3. Giữ gìn danh dự gia đình và truyền thống

Mỗi dân tộc đều có một bản sắc văn hóa riêng. Chính nét riêng là giá trị tạo nên và đóng góp cho nền văn hóa của nhân loại. Cũng vậy mỗi gia đình đều có truyền thống riêng mà các bậc tiền bối và tổ tiên đã dày công xây dựng. Người con hiếu thảo theo đức Phật là người ngoài việc làm tròn bổn phận phụng dưỡng vật chất cho cha mẹ đúng pháp còn là người biết tôn trọng các giá trị văn hóa và di sản truyền thống tốt đẹp của gia đình, giống nòi và dân tộc.

Cần lưu ý ở đây rằng lời dạy này không nhằm khuyến khích một chế độ thế tập “cha truyền con nối” một cách mù quáng. Nó chỉ nhằm kêu gọi ý thức trách nhiệm bảo vệ và phát huy các truyền thống tốt đẹp của một gia phả, một làng xóm, một cộng đồng, một sắc tộc, một quốc gia mà thôi. Đạo Phật không dạy chúng ta phục tùng các truyền thống lạc hậu, không phù hợp với đạo đức và sự hướng thượng trong tu tập. Trong tinh thần này, những quan niệm duy trì truyền thống theo kiểu “con vua thì lại làm vua, con sãi ở chùa thì quét lá đũa” cần phải được loại bỏ ra khỏi quan điểm chữ Hiếu trong đạo Phật.

Chúng ta vẫn còn nhớ trong bài kinh giáo dục cho dân tộc Kamala về mười tiêu chí của một niềm tin có chính kiến có điều dạy rằng: “*Dùng vội tin một điều gì chỉ vì điều đó có hay thuộc truyền thống*”. Lời dạy này phản ánh rằng các truyền thống có thể có 2 mặt, một mặt tốt và tiến bộ và một mặt xấu và phản tiến hóa. Đức Phật chỉ khuyên chúng ta theo mặt tốt và tiến hóa của truyền thống trong khi mạnh dạn loại bỏ các mặt tiêu cực và bất lợi của nó. Lời dạy này càng có ý nghĩa to lớn hơn nếu ta đặt nó trong sự vận động bảo tồn và duy trì các sắc thái văn hóa của tổ chức UNESCO. Nói dễ hiểu hơn, đây có thể là phương châm cho một khuynh hướng giữ gìn và bảo vệ nền văn hóa tích cực của các bản sắc dân tộc của các



quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới theo chiều hướng có chọn lọc và đặt chúng trong tiêu chí của các giá trị phát triển đạo đức và đạo lý con người hơn là chỉ đơn thuần về phương diện vật chất.

4. Bảo vệ tài sản thừa tự

Nếu “duy trì các truyền thống tốt đẹp của gia đình, quốc gia” là một nguyên tắc chung và bao quát đối với những người con có hiếu theo tinh thần Phật dạy thì “bảo vệ tài sản thừa tự” là một nguyên tắc cụ thể ứng dụng trong phạm vi của truyền thống gia tộc. Điều này có ý nghĩa giáo dục rằng một mặt con cái phải biết sử dụng gia tài và di sản của cha mẹ để lại đúng pháp và mặt khác phải là người kế thừa có đạo lý. Nghĩa là cha làm thầy thì con cái không được đót sách. Cha mẹ làm việc thiện, tôn kính Tam bảo, thì con cái không nên làm việc ác, phỉ báng Phật, Pháp, Tăng, trái lại còn phát huy một cách tốt hơn và toàn diện hơn.

Rất tiếc hiện nay trong xã hội, lời dạy này không được áp dụng rộng rãi nên đã có nhiều cảnh con cái trở thành những kẻ phá hoại tài sản của cha mẹ và tổ tiên để lại. Nhiều người con chỉ biết tán tiêu gia tài của cha mẹ theo khuynh hướng tán gia bại sản hơn là duy trì và phát huy chúng.

Áp dụng lời dạy này trong một chiều kích lớn hơn chúng ta thấy rất có lợi cho xã hội và đất nước.

5. Chu toàn tang lễ của cha mẹ đúng pháp

Điều hiếu thảo cuối cùng nhưng không kém phần quan trọng là khi cha mẹ qua đời, con cái phải tổ chức tang lễ cho cha mẹ một cách chu toàn và đúng pháp. Tổ chức tang lễ chu toàn tùy thuộc rất nhiều vào phong tục tập quán của từng quốc gia, xã hội và gia đình. Nói chung là phải làm đúng theo các quan niệm đạo Hiếu của từng dân tộc và truyền thống.



Tổ chức đúng pháp là điều quan trọng hơn. Nếu tổ chức “chu toàn” nhằm nhấn mạnh đến hình thức và trình tự của tang lễ như liệm, chôn cất,... thì tổ chức “đúng pháp” nhấn mạnh đến nội dung và tinh thần của tang lễ. Đúng pháp ở đây theo tinh thần lời Phật dạy là con cái không nên khóc lóc, than vãn mà trái lại nên chính niệm tỉnh giác trước con vô thường sinh ly tử biệt để hỗ trợ cho cha mẹ không còn quuyến luyến tình cảm thế gian, vãng sinh một cách nhẹ nhàng và dễ dàng. Sự khóc lóc và rên rỉ của con cái có thể làm động tâm các bậc cha mẹ vừa quá cố và do đó làm trở ngại rất nhiều cho tiến trình tái sinh của cha mẹ. Vì vậy, người Phật tử không nên quá bi lụy theo thường tình của thế gian, trái lại cần thỉnh mời quý Đại đức Tăng, Ni và ban hộ niệm đến tụng kinh để siêu độ cho người quá vãng.

Có nhiều người con khi cha mẹ còn sống thì đối xử một cách bõn xẽn, không phụng dưỡng cha mẹ. Nhưng khi cha mẹ vừa nằm xuống thì lại cố tình tổ chức tang lễ cho rền rang để chứng tỏ ta đây là người con có hiếu. Đạo Phật không dạy chúng ta như vậy. Trái lại, đạo Hiếu của đức Phật rất chu đáo và nhấn mạnh đến ý thức trách nhiệm chân thành của người con hơn là các hình thức nghi lễ bề ngoài, đôi lúc có tính cách lạc dẫn. Khi cha mẹ còn sống thì cúc cung, chăm sóc, sớm thăm tối viếng, cung phụng miếng ăn và thuốc thang cho cha mẹ. Vâng lời cha mẹ khi cha mẹ có lời dạy bảo hay. Làm tròn bổn phận làm con trong mọi hoàn cảnh. Khuyến khích cha mẹ trở về con đường hiền lương và đạo đức nếu cha mẹ đang sa lầy. Rồi đến lúc cha mẹ nhắm mắt lià đời thì tổ chức tang lễ giản đơn nhưng không kém phần trang nghiêm và có ý nghĩa đạo đức.

Nói chung, báo hiếu khi cha mẹ qua đời là việc lo chu toàn tang lễ một cách chân thành, trang trọng; không đặt nặng các



hình thức lễ nghi như hiến tế súc vật, cúng tam sơn, trổ nhạc tây nhạc tàu, thuê người khóc mướn, tổ chức ca hát, cúng đạo lộ, mở cửa mã,... Các việc làm như vậy chỉ tạo thêm nhiều nghiệp ác và tội lỗi mà thôi. Tang lễ theo đạo Phật nên đơn giản bao gồm các khóa lễ tụng kinh tưởng niệm, phóng sinh thả vật, làm phước cúng dường, để hồi hướng công đức cho cha mẹ vừa quá cố, như một hành trang đạo đức cho cha mẹ đi tái sinh vào các cảnh giới an lạc.

Qua những gì vừa được trình bày sơ lược trên, đạo Hiếu của Phật giáo bao gồm đạo làm cha mẹ và đạo làm con cái. Năm nguyên tắc đạo đức của đạo làm cha mẹ và năm nguyên tắc đạo đức của đạo làm con trong *kinh Thiện Sinh* có thể được xem là những chuẩn mực, khuôn vàng thước ngọc cho các mối quan hệ của cha mẹ và con cái trong một xã hội tiến bộ và văn minh. Người viết thiết nghĩ đạo Hiếu tích cực và toàn diện như vậy nên được đưa vào giảng dạy trong các cấp bậc của học đường để phục hưng và chấn chỉnh một nền đạo đức bị suy thoái hiện nay, do thiếu ánh sáng từ bi và trí tuệ của đạo Phật.

Nếu năm nguyên tắc đạo làm cha mẹ được phổ biến rộng rãi trong các hội bộ lão và các hội phụ huynh thì năm nguyên tắc đạo làm con nên được truyền bá trong các câu lạc bộ thanh thiếu niên, trong các hội đoàn sinh viên học sinh, để các bậc làm cha mẹ xứng đáng là cha mẹ và để các người con xứng đáng là những người con.

Hơn hết, tinh thần đạo Hiếu mang tính giáo dục và đạo đức của đức Phật nên được các nhà giáo dục quan tâm, giới thiệu vào các sách giáo khoa về giáo dục công dân, để làm tốt đẹp đạo lý tình người. Chỉ khi nào các nguyên tắc đạo Hiếu nêu trên được áp dụng thì khi đó gia đình và xã hội có được sự an lạc và đạo đức.



THI CA
DANG DANG SINH THANH

(Tháng 7-2002)



MƯỜI ÂN ĐỨC CỦA HAI ĐẲNG SINH THÀNH

Thích Nhật Từ

(Trích từ *kinh Báo Ân cha mẹ*)

(ÂN ĐỨC THỨ 1)

Nghiệp lực dẫn chúng sinh
Gá vào trong thai mẹ
Cru mang chín tháng trời
Khổ đau không trách kẻ.
Hoài thai như mang đá
Thương con ngại gió mưa
Áo quần không sửa soạn
Son phấn chẳng còn ưa!

(ÂN ĐỨC THỨ 2)

Đến đầu tháng thứ mười
Lòng mẹ lo khôn tả
Ngày tựa hoàng hôn rồi
Đêm đau sâu bao nả.
Khiếp hãi bởi lo âu
Âm thầm dòng lệ chảy
Tử thần phút đối đầu
Mong sao cho thoát khỏi.



(ÂN ĐỨC THỨ 3)

Ngay giây phút sinh nở
Ruột gan mẹ tả tơi
Đón đau trong mê sảng
Ôi máu huyết dầm dề!
Khi biết con “ra” khỏe
Mẹ vui mừng khôn nguôi
Niềm vui vừa chợt đó
Chấp nỗi nỗi lo rồi.

(ÂN ĐỨC THỨ 4)

Tình mẹ thật sâu nặng,
Thương con nào nhạt phai.
Nhả ngọt không tiếc nuôi,
Nuốt đắng nào chua cay.
Thương con càng sâu đậm,
Sầu bi tăng đêm ngày.
Miễn sao con no ấm,
Đói khát chẳng nguôi ngoai!

**(ÂN ĐỨC THỨ 5)**

Mẹ nhường khô nằm ướt
Đề cho con ngủ say
Đôi vú no con bú,
Nâng niu suốt đêm ngày.
Thương con quên ngủ nghỉ,
Tình thương ấm con tim.
Mong sao con yên ổn,
Lòng mẹ hiền mới yên.

(ÂN ĐỨC THỨ 6)

Ân mẹ hiền hơn đất,
Đức cha nghiêm quá trời.
Chở che con nào quản,
Cha mẹ chẳng tính lời.
Dù sinh con tàn tật
Cha mẹ vẫn thương con.
Con sinh từ cha mẹ,
Sao đôi dạ quên Người?!



(ÂN ĐỨC THỨ 7)

Nào quản thân phận mình
Chỉ sợ con bệnh tật
Tắm rửa lo vóc hình
Để con luôn khỏe mạnh.
Sắm áo đẹp cho con
Cũ rách riêng mình chịu
Mỗi khi con ốm lòng
Lòng mẹ mới xoa dịu!

(ÂN ĐỨC THỨ 8)

Khi sinh ly tử biệt
Đau đớn biết dường nào
Thương con mà xa vắng
Lại càng khổ biết bao.
Con đi đường xa cách,
Lòng mẹ bóng theo hình.
Phút giây không yên dạ
Thương nhớ đến đoạn trường.

**(ÂN ĐỨC THỨ 9)**

Cuộc sống đầy lao khổ
Ké sinh nhai rồi bời
Vì muốn con no ấm
Việc ác khó chối lời.
Cơm áo cho con sống
Nuôi nấng, dựng tương lai
Chỉ vì con ngon miệng
Mẹ chiên nấu bao loài.

(ÂN ĐỨC THỨ 10)

Ân cha hơn núi lớn
Nghĩa mẹ hơn đất dày
Hy sinh lòng chẳng quản
Mà vẫn không nguôi ngoai.
Mẹ già hơn trăm tuổi
Vẫn thương con tám mươi.
Tình thương nào ngơi nghỉ,
Đến hơi thở cuối đời!



VU LAN NHỚ MẸ

*(Bảy bài thơ hiếu, kính dâng Mẹ
Ấn Độ, ngày 11-7-2000)*



Me lo' lo'
T'won' quad.
Tee' t'won' con
tham' lang,
T'ong' cau' t'at
t'au' b'it.
Me' lam' h'ic
t'ing' m'ar.
Me' t'at' t'ic
t'at' t'han
t'ong' t'um' con
t'at' t'um' m'ion
t'at' t'ic m'ic
t'at' t'ic t'at'
Me' t'at' t'ic t'at'
t'at' t'ic m'ion

Thien' t'at' t'ic
t'at' t'ic t'at' t'ic
t'at' t'ic t'at' t'ic
t'at' t'ic t'at' t'ic





TIẾNG MẸ RU

 Àu ơ, nhớ tiếng mẹ ru
Cho con yên giấc mẹ lo chuyện nhà.
 Lời mẹ ru như tiếng ca
Thấm sâu tâm thức con đà quên đâu.
 Lời mẹ ru có trước sau
Có trăng, có gió, có sao, có trời
 Có nhân bản, có tình người
Có chung thủy, ôi vẹn mười nhân gian
 Lời mẹ ru mãi ngân vang
Cho con thẳng bước thăng thang con đường
 Nhớ mẹ ru, nhớ quê hương
Nhớ đời đau khổ, nhớ thương đạo vàng.
 Rằm tháng bảy, lễ Vu lan
Bâng khuâng nhớ mẹ bên đàn mưa rơi
 Dù cho đi hết đất trời
 Ôn sâu nghĩa cả ngàn đời khôn quên!



MẸ VẼN CÒN BÊN CON

Hôm nay rằm tháng bảy
Mưa ngâu lạnh cả trời
Nhớ mẹ lòng chẳng ngại
Đất Phật, hoa tươi cười
Thời gian thoát qua nhanh
Tóc mẹ nay đã bạc
Lao khổ biết bao phen
Ôi quãng đời thất lạc.
Đời mẹ bao phong ba
Giã nan và cơ khổ
Tình mẹ thật bao la
Vì con nên chẳng nỡ.
Dù con nay đã lớn
Nhưng mẹ vẫn thương con
Dù con vui hôm sớm
Lòng mẹ vẫn bồn chồn.
Hôm nay Vu lan đến
Ai hoa trắng đơn côi
Con ngập ngừng ... vui sướng
Mẹ vẫn còn bên con.



MẸ TÔI

Mẹ tôi không biết sang giàu,
Sớm chiều gian khó, đêm thâu một mình.
Vì chồng con, phải hy sinh,
Cần cù quen tính, lặng thinh quen đời.
Lời ru mẹ hát tuyệt vời,
Dù cho trọn kiếp con người, chẳng quên.

LÒNG MẸ

Mẹ thương con biển rộng,
Như mưa thấm cỏ cây,
Gian nan không rúng động:
Lành thay!

HIẾU THẢO

Công cha nghĩa mẹ sâu dày,
Phận làm con phải đêm ngày trông nom,
Cho tròn chữ hiếu, đạo con,
Cho tròn đức hạnh, cho tròn nghĩa nhân.



TÌNH MẸ

Dù con đếm được cát sông
Nhưng không đếm được tấm lòng mẹ yêu
Dù con đo được sớm chiều
Nhưng không đo được tình yêu mẹ hiền
Dù con đi hết trăm miền
Nhưng tình của mẹ vẫn liền núi non
Dù con cản được sóng cồn
Nhưng không ngăn được tình thương mẹ dành
Dù con đến được trời xanh
Nhưng không đến được tâm hành mẹ đi
Dù con bắt hiểu một khi
Tình thương mẹ vẫn thâm thì bên con
Dù cho con đã lớn khôn
Nhưng tình mẹ vẫn vuông tròn trước sau.
Ôi tình mẹ tựa trăng sao
Như hoa hồng thắm một màu thủy chung
Tình của mẹ lớn khôn cùng
Bao dung vạn loại dung thông đất trời.
Ôi tình mẹ đẹp tuyệt vời
Làm con hiếu thảo trọn đời khắc ghi!



HƯƠNG MẸ

Hương trầm rồi cũng tàn phai
Hương tình nghĩa mẹ còn hoài nhân gian
Hương hồng thắm, sớm chiều tan
Hương ân đức mẹ nồng nàn không nguôi.
Hương mẹ tỏa, ấm tình người
Tình mẹ lớn như biển khơi dậm ngàn
Nhu bầu trời rộng thênh thang
Nhu vàng nhật chiếu muôn phương đồng đều
Mặt trời kia khác sớm chiều
Nhưng tình của mẹ sớm chiều như nhau.



CHỮ HIẾU TRONG ĐẠO PHẬT

Sa-môn Thích Nhật Từ

Chịu trách nhiệm xuất bản:

BÙI VIỆT BẮC

Biên tập: **Thế Vinh**

Sửa bản in: **Quảng Tâm**

Trình bày: **Ngọc Ánh**

NHÀ XUẤT BẢN HỒNG ĐỨC

20 Phố Lý Thái Tổ, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: 04.39260024

In lần thứ nhất 1.000 cuốn, khổ 14 x 20 cm tại Xí nghiệp in Fahasa, 774 Trường Chinh, P.15, Q. Tân Bình, Tp.HCM. Giấy phép xuất bản số: 1039-2013/CXB/28-40/HĐ. Cấp ngày 08 tháng 08 năm 2013. In xong và nộp lưu chiểu tháng 10 năm 2013.